

Số: 237 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Bổ sung, giải trình Báo cáo về “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022”

Kính gửi : Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số 171/TTr-UBND và Báo cáo số 198/BC-UBND ngày 20/6/2022 về “*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022*” gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung như sau:

1. Làm rõ hơn nguyên nhân chủ quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 02/CTr-UBND của Thành phố có 29/70 nhiệm vụ quý I chậm tiến độ đề ra

Phụ lục giải trình gửi kèm theo.

2. Việc xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thành phố quan tâm nhưng theo báo cáo của các doanh nghiệp còn gặp nhiều vướng mắc chưa thể khởi công theo tiến độ đầu tư, đề nghị UBND Thành phố làm rõ hơn kết quả công tác hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho chủ đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn vừa qua (Văn bản số 02/ĐN-CCCN ngày 08/6/2022 của 12 chủ đầu tư các cụm công nghiệp gửi các cơ quan của Thành phố)

Giải trình, bổ sung:

(1) Về hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư CCN

- Thời gian qua Thành phố đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt và giải pháp cụ thể, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hoàn thiện thủ tục, điều kiện khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật 43 CCN được thành lập giai đoạn 2018 - 2020; hàng Quý UBND Thành phố đã tổ chức họp giao ban, tháo gỡ khó khăn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN với các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã và các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch, tiến độ khởi công và các văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, các chủ đầu tư thực hiện, cụ thể: thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; đôn đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện trong công tác GPMB, thu hồi đất, giao đất và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển đổi đất lúa, cấp giấy phép xây dựng; điều chỉnh, gia hạn tiến độ thực hiện dự án đối với các CCN đã hết hạn; giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Các Sở ngành đã tích cực hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, Chủ đầu tư các CCN thực hiện các nhiệm vụ được giao; đồng thời cũng tích cực đôn đốc các

chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến triển khai dự án.

* Kết quả đạt được:

- 06/43 CCN đã tổ chức khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, Chủ đầu tư đang tập trung các nguồn lực để thi công, đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành hạ tầng, đủ điều kiện thu hút nhà đầu tư thứ cấp, đưa CCN vào hoạt động.

- Tiến độ triển khai 37 CCN còn lại:

+ Quy hoạch chi tiết 1/500: 35/37 CCN đã được phê duyệt; 02 CCN đang tổ chức thẩm định (CCN Phú Thị - giai đoạn 2, huyện Gia Lâm; CCN Hữu Bằng, huyện Thạch Thất).

+ Lập, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): 28/37 cụm đã được phê duyệt ĐTM.

+ Phê duyệt dự án đầu tư: 19/37 cụm đã phê duyệt dự án đầu tư.

+ Cập nhật trong danh mục các công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022: 35/37 CCN đã được cập nhật; 02/37 CCN chưa được cập nhật (CCN Song Phương, huyện Đan Phượng; CCN Cầu Bàu - giai đoạn 2, huyện Ứng Hòa).

+ Về chuyển đổi đất lúa: có 21/37 CCN chuyển đổi đất lúa trên 10ha (trường hợp báo cáo Thủ tướng chính phủ chấp thuận), trong đó 18 CCN đã được UBND thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, kết quả: 03 CCN đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển đổi đất lúa (CCN Chàng Sơn - giai đoạn 2, CCN Dị Nậu - huyện Thạch Thất; CCN Nam Phúc Thọ - huyện Phúc Thọ); 08 CCN đã họp Hội đồng thẩm định (CCN Dục Tú, CCN Thụy Lâm, CCN Thiết Bình, CCN Liên Hà 2 - huyện Đông Anh; CCN Đông Phú Yên - huyện Chương Mỹ; CCN CN2, CCN Xuân Thu - huyện Sóc Sơn; CCN Hữu Bằng - huyện Thạch Thất).

+ Tổ chức GPMB: 20/37 cụm đã tổ chức GPMB; 17/37 cụm chưa đủ điều kiện GPMB, cụ thể: 08/37 cụm đã hoàn thành GPMB: ((1) CCN Phú Yên - huyện Phú Xuyên; (2) CCN Cầu Bàu - giai đoạn 2, huyện Ứng Hòa; (3) CCN Đình Xuyên - huyện Gia Lâm; (4) CCN Liên Hà 2 - huyện Đông Anh; (5) CCN Vồng Xuyên - huyện Phúc Thọ; (6) CCN Đông La - huyện Hoài Đức; (7) CCN Ninh Sở - giai đoạn 2 - huyện Thường Tín; (8) CCN Ngọc Liệp (phần mở rộng) - huyện Quốc Oai); 06/37 cụm đã cơ bản hoàn thành GPMB đạt trên 90% ((1) CCN Thiết Bình, huyện Đông Anh - 99%; (2) CCN Dục Tú, huyện Đông Anh - 98,2%; (3) CCN Đông Phú Yên, huyện Chương Mỹ - 91,8%; (4) CCN Thanh Thùy - giai đoạn 2, huyện Thanh Oai - 99,94%; (5) CCN Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ - 90%; (6) CCN Phương Trung - huyện Thanh Oai - 98%); 03/37 cụm đã GPMB đạt trên 70% diện tích ((1) CCN Thụy Lâm, huyện Đông Anh - 80%; (2) CCN Liên Hiệp - giai đoạn 2, huyện Phúc Thọ - 80%; (3) CCN Song Phương, huyện Đan Phượng - 76%); 03/37 cụm đã GPMB đạt dưới 50% diện tích ((1) CCN Chàng Sơn - giai đoạn 2, huyện Thạch Thất - 20%; (2) CCN Thanh Đa, huyện Phúc Thọ - 35,6%; (3) CCN Long Xuyên, huyện Phúc Thọ - 12%); 17/37 cụm đang thực hiện các thủ tục GPMB: kiểm đếm, lập phương án đền bù, thành lập Hội đồng, tổ công tác GPMB, chi trả tiền cho các hộ dân...

(2) Về những khó khăn do các chủ đầu tư phản ánh tại Văn bản số 02/ĐN-

CCCN ngày 08/6/2022 của 12 Chủ đầu tư CCN

a) Về quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 có nguy cơ phải làm lại từ đầu do Sở Công Thương có văn bản số 2074/SCT-QLCN ngày 24/5/2022.

Căn cứ Khoản 2, Điều 13 Dự thảo Quy chế quản lý CCN Sở Công thương đã trình UBND Thành phố quy định: "CCN chỉ tiếp nhận doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư sản xuất kinh doanh, diện tích tối thiểu cho doanh nghiệp, hợp tác xã thuê để sản xuất kinh doanh là 2.000m²; đối với CCN làng nghề chỉ tiếp nhận doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vào đầu tư sản xuất kinh doanh, diện tích tối thiểu cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuê để sản xuất kinh doanh là 1.000m².", Sở Công Thương đã có văn bản số 2074/SCT-QLCN ngày 24/5/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã Sơn Tây: "Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đối với CCN đã phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, chưa đáp ứng theo quy định".

Theo nội dung Văn bản số 2074/SCT-QLCN ngày 24/5/2022 của Sở Công Thương, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh diện tích tối thiểu cho nhà đầu tư thứ cấp thuê theo Dự thảo Quy chế quản lý CCN thì Chủ đầu tư chỉ điều chỉnh diện tích từng ô đất cụ thể cho nhà đầu tư thứ cấp thuê trong Lô đất công nghiệp đã được UBND cấp huyện phê duyệt tại Quy hoạch chi tiết 1/500; việc điều chỉnh này không làm thay đổi các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN, không gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các điều kiện để khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật như: công tác giải phóng mặt bằng, phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật... theo tiến độ dự án đã được phê duyệt.

b) Về nội dung "*không phân kỳ trong việc quyết định cho thuê đất*" và "*quyết định cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm đối với các nhà đầu tư thực hiện dự án CCN trên địa bàn*" tại Văn bản số 228/TB-VP ngày 26/5/2022 của Văn phòng UBND Thành phố

- Về quyết định cho thuê đất: Đến hết ngày 30/6/2022, UBND thành phố đã có quyết định thuê đất cho 05 CCN, trong đó:

+ 03 CCN được UBND Thành phố quyết định thuê đất toàn bộ phần diện tích của dự án, gồm: CCN Đại Thắng, CCN Phú Túc - huyện Phú Xuyên; CCN Đan Phượng - giai đoạn 2, huyện Đan Phượng;

+ 02 CCN được UBND Thành phố quyết định thuê đất một phần diện tích của dự án (đợt 1), gồm: CCN Tiên Phong - giai đoạn 2, CCN Thắng Lợi, huyện Thường Tín. Trong đó, CCN Thắng Lợi, huyện Thường Tín được UBND Thành phố quyết định thuê đất (đợt 1) ngày 15/6/2022 (sau ngày có Văn bản số 228/TB-VP ngày 26/5/2022).

- Về quyết định cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm: Đến hết ngày 30/6/2022, UBND thành phố đã có quyết định thuê đất cho 05 CCN, trong đó:

+ 04 CCN được UBND Thành phố quyết định thuê đất với hình thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đất, gồm: CCN Đại Thắng, CCN Phú Túc - huyện Phú Xuyên; CCN Đan Phượng - giai đoạn 2, huyện Đan Phượng; CCN Tiên Phong - giai đoạn 2, huyện Thường Tín.

+ 01 CCN được UBND Thành phố quyết định thuê đất với hình thức trả tiền hàng năm (CCN Thăng Lợi, huyện Thường Tín) ngày 15/6/2022 (sau ngày có Văn bản số 228/TB-VP ngày 26/5/2022).

Hiện nay, Thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương tổng hợp ý kiến của các Chủ đầu tư để báo cáo UBND thành phố tại Hội nghị giao ban, tháo gỡ khó khăn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN định kỳ Quý III/2022.

3. Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan trong việc có đến 13/25 quận, huyện, thị xã chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất được, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp, lộ trình cụ thể để hoàn thành kế hoạch. Đánh giá, làm rõ những ảnh hưởng đến nguồn lực đầu tư của địa phương khi chỉ tiêu thu từ đất đạt thấp và xác định các biện pháp điều hành ngân sách chặt chẽ, tránh tình trạng để xảy ra nợ đọng XD CB.

Giải trình, bổ sung:

(1) Nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan trong việc có đến 13/25 quận, huyện, thị xã chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất được, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp, lộ trình cụ thể để hoàn thành kế hoạch

06 tháng đầu năm 2022, UBND các quận, huyện, thị xã và Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại 33 dự án với tổng diện tích khoảng 5,87ha (là diện tích đất ở, không bao gồm đất xây dựng hạ tầng), tổng số tiền trúng đấu giá khoảng 1.955,95 tỷ đồng; đã thu được khoảng 3.106 tỷ đồng (đạt khoảng 25% chỉ tiêu thu ngân sách 2022 từ đấu giá quyền sử dụng đất), trong đó: số thu từ năm 2021 chuyển sang là 1.991 tỷ đồng, thu năm 2022 là 1.115 tỷ đồng (theo số liệu báo cáo của Cục Thuế thành phố Hà Nội). Kết quả thực hiện đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra, trong đó có 13 quận, huyện, thị xã (gồm: Đan Phượng, Hoài Đức, Hoàng Mai, Sơn Tây, Cầu Giấy, Hà Đông, Tây Hồ, Thạch Thất, Thanh Oai, Long Biên, Gia Lâm, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm) chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong 6 tháng đầu năm 2022. Những nguyên nhân để xảy ra tình trạng này; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp, lộ trình cụ thể để hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 thành phố Hà Nội:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Dịch covid 19 diễn biến phức tạp trong 03 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội (phải thực hiện biện pháp cách ly xã hội phần lớn thời gian) dẫn đến mọi hoạt động xã hội bị đình chệ, theo đó công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa phương của thành phố Hà Nội cũng không tổ chức thực hiện được; 03 tháng tiếp theo của Quý II năm 2022, các hoạt động xã hội dần trở lại bình thường, tuy nhiên việc Chính phủ thực hiện các biện pháp siết chặt tài chính, tín dụng đối với thị trường bất động sản làm cho thị trường trầm lắng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố đạt thấp, trong đó có 13 quận, huyện, thị xã chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong 06 tháng đầu năm 2022.

- Chính phủ ban hành một số quy định mới liên quan đến việc thu tiền trúng đấu giá, hủy quyết công nhận kết quả trúng đấu giá, phê duyệt chủ trương đầu tư

dự án đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án nhà ở để bán, bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội,.. tại các Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021, số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ. Việc thực hiện các quy định mới của Chính phủ dẫn đến UBND Thành phố phải rà soát, ban hành điều chỉnh một số quy định của Thành phố đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương và thực tế Thành phố; nhiều dự án phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng để bố trí quỹ đất nhà ở xã hội, thực hiện bổ sung thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định giao đất theo chủ trương đầu tư và quy hoạch xây dựng điều chỉnh ...

- Hiện nay, các Công ty tư vấn thẩm định giá e ngại hoặc từ chối tham gia xác định giá đất (khởi điểm) vì sợ rủi ro liên quan đến pháp luật.

- Phương pháp xác định giá cụ thể (giá khởi điểm đấu giá) phải thu thập thông tin nhiều tài sản so sánh trong khi thị trường bất động sản còn thiếu minh bạch, nhiều khu vực không có giao dịch dẫn đến thông tin về tài sản so sánh không chính xác; việc điều chỉnh sự khác biệt giữa tài sản so sánh, nhiều chỉ tiêu tính toán chi phí phát triển chưa được hướng dẫn chi tiết cụ thể...

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác kiểm tra, giám sát từ khâu thiết lập hồ sơ, thủ tục, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm còn hạn chế.

- Chưa ban hành quy định của Thành phố về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

- Việc đề xuất, thẩm định, phê duyệt về quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, xác định giá khởi điểm, có dự án, có đơn vị còn chưa chủ động.

- Việc khảo sát giá thị trường của các Công ty tư vấn gặp nhiều khó khăn, nhiều yếu tố khách quan gây ảnh hưởng đến quá trình thu thập thông tin dẫn đến kết quả tại chứng thư định giá đất không phản ánh đúng thực tế.

c) Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

Như đã nêu ở trên, kết quả thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất 6 tháng đầu năm 2022 thành phố Hà Nội không cao nguyên nhân chính là do dịch covid 19 bùng phát mạnh trong những tháng đầu năm (nguyên nhân khách quan và bất khả kháng). Tuy nhiên, trách nhiệm một phần cũng thuộc về các sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã chưa chủ động, thích ứng kịp thời với dịch bệnh (đây là tình huống bất khả kháng, không có tiền lệ).

** Giải pháp, lộ trình cụ thể để hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022*

a) Về quỹ đất đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất:

- UBND Thành phố đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 30 quận, huyện, thị xã với 634 dự án (mục đích sử dụng đất để đấu giá quyền sử dụng đất) có tổng diện tích khoảng 1.561,42ha (trong đó 13 quận, huyện nêu trên có 241 dự án với tổng diện tích khoảng 644,37ha) làm căn cứ thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng chuẩn bị quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 143 dự án/khu đất với tổng diện tích khoảng 87,6ha (trong đó 13 quận, huyện nêu trên có 50 dự án với tổng diện tích khoảng 55,35ha), đã được UBND Thành phố quyết định giao đất, đang thực hiện thiết lập hồ sơ, chuẩn bị điều kiện để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Các giải pháp trọng tâm để thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2022:

Để phần nào khắc phục các khó khăn trên và đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả của công tác đấu giá QSDĐ, UBND Thành phố chủ động ban hành Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020), trong đó tăng cường công khai niêm yết việc đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá tài sản; hồ sơ, cách thức đăng ký tham gia đấu giá và khuyến khích tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo hình thức trực tuyến; Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng thuộc đô thị, dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi. Bên cạnh đó để phần đấu hoàn thành kế hoạch năm 2022, UBND Thành phố, các sở, ngành, địa phương chủ động thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành liên quan.

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương ưu tiên và tập trung hoàn thiện các thủ tục về đấu giá quyền sử dụng đất.

- Các quận, huyện, thị xã hoàn thành nhanh thủ tục xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đã được UBND Thành phố ủy quyền tại Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 01/6/2022.

- UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện các quy trình, thủ tục, hồ sơ về đấu giá quyền sử dụng đất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng; đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định; đơn đốc thu tiền trúng đấu giá vào ngân sách theo đúng tiến độ, phương án đấu giá được duyệt; đối với các trường hợp người trúng đấu giá nộp ngân sách không đúng thời hạn, thực hiện các thủ tục hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá theo quy định.

(2) Đánh giá, làm rõ những ảnh hưởng đến nguồn lực đầu tư của địa phương khi chỉ tiêu thu từ đất đạt thấp và xác định các biện pháp điều hành ngân sách chặt chẽ, tránh tình trạng để xảy ra nợ đọng XDCB.

Tại Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đã chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố trong 06 tháng đầu năm; đồng thời, đã đề ra những giải pháp trọng tâm nhằm khắc phục tình trạng này.

Đối với các quận, huyện, thị xã chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc số thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất đạt thấp sẽ ảnh hưởng đến tiến độ bố trí vốn cho các dự án đầu tư công được bố trí từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất được

điều tiết theo phân cấp. Do vậy, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các quận, huyện, thị xã triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- UBND các quận, huyện, thị xã chủ động phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất theo nội dung đã được UBND Thành phố uỷ quyền tại Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo nguồn thu NSNN theo kế hoạch đã phê duyệt.

- UBND các quận, huyện, thị xã chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, chi đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán và khả năng thu tiền sử dụng đất. Trường hợp dự kiến thu tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch kế hoạch được giao, UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá khả năng thu ngân sách từ thuế, phí cũng như các nguồn lực hiện có (như tăng thu ngân sách năm 2021,...) để có nguồn bù đắp số hụt thu tiền sử dụng đất. Trường hợp sau khi rà soát, sử dụng các nguồn lực tại đơn vị nhưng vẫn chưa bù đắp hết số hụt thu tiền sử dụng đất, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện điều chỉnh giảm, giãn hoãn các dự án theo quy định tại Điều 52 của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Bổ sung, làm rõ kết quả thực hiện tương ứng với 12 giải pháp HĐND đã nêu tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND, có so sánh kết quả thực hiện đến hết 30/6/2022 với thời điểm UBND TP đề nghị HĐND TP ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND, đồng thời báo cáo làm rõ kết quả công tác hậu kiểm, thanh tra (Theo Nghị quyết, hết quý 2 hoàn thành việc hậu kiểm, thanh tra); làm rõ tiến độ hoàn thành các nội dung, công việc cụ thể)

Giải trình, bổ sung

Về nội dung này, tiếp theo Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố, UBND Thành phố đã có dự thảo Báo cáo giải trình bổ sung với Hội đồng nhân dân Thành phố việc thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 về biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội (gửi kèm theo dự thảo Báo cáo của UBND Thành phố).

5. Tỷ lệ đất dành cho giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách công cộng chưa đạt kế hoạch; Giao thông công cộng và kết nối liên vùng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; Một số dự án, công trình trọng điểm về giao thông tiến độ triển khai còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Tái diễn tình trạng ùn tắc giao thông, tình trạng xe dù, bến cóc...

Giải trình, bổ sung:

(1) Đối với nội dung tỷ lệ đất dành cho giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách công cộng chưa đạt kế hoạch

a) Đối với nội dung tỷ lệ đất dành cho giao thông

Theo Chương trình số 03-CTr/TU của Thành ủy về "Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025" trong đó xác định tập trung đầu tư, nâng tỷ lệ quỹ đất dành cho giao thông khu vực đô thị lên khoảng 12-15% diện tích đất đô thị. Tính đến hết tháng 6/2022, tỷ lệ dành cho giao thông khu vực đô thị đạt khoảng 10,25%, chưa đạt được theo lộ trình kế hoạch.

* Đánh giá, phân tích nguyên nhân:

- Sự bùng phát của đại dịch Covid -19 trong năm 2019-2021 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, giá vật liệu, nhiên liệu tăng cao khiến các nhà thầu xây dựng gặp khó khăn, hoạt động xây dựng triển khai các dự án giao thông cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ.

- Thể chế, chính sách, trình tự thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng theo các Luật mới có nhiều thay đổi và còn nhiều bất cập; trong quá trình triển khai có nhiều vướng mắc, chưa có sự thống nhất giữa các nghị định, thông tư chưa ban hành kịp thời,... làm kéo dài thời gian thẩm định và ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.

- Công tác triển khai thực hiện các dự án thuộc Danh mục các công trình ưu tiên đầu tư triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025 có trong đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố còn chậm và gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong thời gian qua; Các cơ chế để kêu gọi đầu tư (XHH, PPP) đã thu hút được các nhà đầu tư nhưng tiến độ triển khai chậm do các rào cản, bất cập khi triển khai các trình tự thủ tục dự án và một số công trình chưa giải quyết được toàn diện về phương án đầu tư (phương án tài chính để hoàn vốn, các dự án đối ứng để thanh toán công trình BT...).

- Công tác giải phóng mặt bằng, cơ chế chính sách đền bù, tái định cư cho một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được tiến độ. Ý thức, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn chưa cao, nhất là trong công tác GPMB; thực hiện nếp sống văn minh đô thị.

b) Đối với nội dung tỷ lệ vận tải hành khách công cộng

* Kết quả thực hiện sản lượng và chỉ tiêu vận tải HKCC

Năm	Kế hoạch	Thực hiện		So sánh TH/ KH	Ghi chú
		Sản lượng (triệu hk)	Tỷ lệ đảm nhiệm		
2020	20-25%	746,1	14,85%	59,4-74,3%	
2021	17,5%	432,4	15,2%	86,9%	
6 tháng 2022	21,5-23%	264,9	15,25%	66,3-70,9%	

* Nguyên nhân dẫn đến kết quả thực hiện sản lượng VTHKCC:

- Năm 2020 là năm đầu tiên dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam, trước những tác động to lớn của nó đến sức khỏe con người, Chính phủ và Thành phố đã đưa nhiều biện pháp để phòng, chống dịch Covid-19, trong đó phải kể đến là các biện pháp về giãn cách xã hội thực hiện trong tháng 3 và tháng 4/2020. Đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đã phải thực hiện điều chỉnh dịch vụ xe buýt để phù hợp với tình hình dịch bệnh và nhu cầu đi lại của người dân: *Điều chỉnh giảm dịch vụ xe buýt từ 20%-80% để phù hợp với tình hình dịch bệnh và nhu cầu đi lại của người dân (từ 22/3-27/3 và 23/4-03/5/2020 và tạm dừng hoạt động xe buýt từ 28/3-22/4/2020, thực hiện giãn cách trên xe buýt (xe buýt không được chở vượt quá 20 người và 50% sức chứa của xe tại cùng một thời điểm trên xe (bao gồm cả lái xe và nhân viên phục vụ trên xe) từ 27/3-06/5/2020).* Sau khi

hoạt động xe buýt được khôi phục trở lại thì sản lượng hành khách đi lại bằng xe buýt phục hồi chậm so với trước khi có dịch do người dân vẫn có tâm lý hạn chế đi lại do vẫn còn có các ca mắc mới cùng với khuyến cáo của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND Thành phố về hạn chế đi lại, nhất là tại các khu vực công cộng. Bên cạnh xe buýt, sản lượng của các loại hình vận tải công cộng khác (xe liên tỉnh, xe taxi, xe hợp đồng, xe công nghệ,...) giảm đáng kể do chịu tác động của dịch Covid và các biện pháp hạn chế phòng chống dịch Covid.

- Năm 2021:

+ Năm 2021 là năm thứ hai chịu tác động của dịch Covid-19, tuy nhiên tình hình dịch Covid-19 tiếp tục có diễn biến phức tạp. Nhiều biện pháp phòng chống dịch Covid-19 được đưa ra đã tác động không nhỏ đến việc thực hiện sản lượng vận tải công cộng. Điều chỉnh giảm dịch vụ xe buýt (*giảm 15% công suất từ ngày 07/6-18/7/2021, giảm 50% công suất từ 19/7-23/7/2021 và từ 14/10 đến 31/12/2021*) và dừng hoạt động từ ngày 24/7-13/10/2021. Thực hiện giãn cách trên xe buýt (*xe không được chở quá 50% sức chứa và không quá 20 người trên xe từ ngày 05/2-07/3/2021 và từ 05/5/2021 đến hết 31/12/2021*).

+ Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên nhiều tỉnh thành trên cả nước đặc biệt là các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, để đảm bảo công tác phòng chống dịch, nhiều tỉnh thành đã yêu cầu các đơn vị vận hành các tuyến buýt liên tỉnh, tuyến cố định, điều chỉnh giảm dịch vụ hoặc tạm dừng. Các tuyến buýt trợ giá trên địa bàn thành phố có lộ trình qua các địa phương có dịch cũng đã phải tạm thời điều chỉnh lộ trình hoặc quay đầu (tuyến buýt số 10A, 54, 95, 63, 58, 47B,...), các tuyến buýt liên tỉnh hầu hết đã thực hiện giảm dịch vụ để phù hợp với tình hình nhu cầu đi lại hoặc tạm dừng để phòng chống dịch.

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, người dân có tâm lý hạn chế đi lại do dịch bệnh diễn biến phức tạp, vẫn còn có nhiều ca mắc mới trong cộng đồng cùng khuyến cáo của Thành phố chỉ đi ra ngoài khi thật sự cần thiết. Bên cạnh đó việc hạn chế số lượng hành khách đi lại trên xe (không quá 50% sức chứa và không quá 20 hành khách tại một thời điểm), thời gian chờ đợi và đi lại bằng xe buýt bị kéo dài cũng là một trong nguyên nhân khiến nhiều người chuyển từ xe buýt sang sử dụng phương tiện cá nhân.

+ Tuyến đường sắt đô thị số 2A (Cát Linh - Hà Đông) được đưa vào hoạt động chậm hơn so với thời gian dự kiến theo kế hoạch: Nếu như theo kế hoạch, tuyến đường sắt đô thị 2A sẽ đi vào hoạt động trong quý II/2021, tuy nhiên đến ngày 06/11/2021 tuyến đường sắt đô thị 2A mới chính thức đi vào hoạt động, do đó sản lượng hành khách do đường sắt đô thị 2A đảm nhiệm vận chuyển thực tế thấp hơn nhiều so với kế hoạch.

- 6 tháng đầu năm 2022:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố tiếp tục diễn biến phức tạp (*số ca mắc Covid-19 trên địa bàn Thành phố liên tục tăng cao và đạt đỉnh vào cuối tháng 2/2022*), nhu cầu đi lại của người dân giảm xuống, hoạt động VTHKCC bằng xe buýt tiếp tục phải điều chỉnh dịch vụ để phù hợp với thực tế (*tiếp tục điều chỉnh giảm 50% công suất từ 01/01-12/2/2022; điều chỉnh giảm 15% công suất từ 16/3/2022 đến nay; tiếp tục thực hiện giãn cách trên*

xe buýt - xe buýt không được chở vượt quá 50% sức chứa của xe và không quá 20 người tại cùng một thời điểm trên xe (bao gồm cả lái xe và nhân viên phục vụ trên xe) từ 01/01-07/02/2022), qua đó ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện sản lượng VTHKCC bằng xe buýt.

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động vận tải công cộng khác cũng phải giảm dịch vụ hoặc tạm dừng hoạt động để phục vụ công tác phòng chống dịch (tập trung chủ yếu trong 3 tháng đầu năm 2022). Sang đến đầu quý II/2022, tình hình dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động kinh tế xã hội đã bắt đầu khôi phục, tuy nhiên hoạt động VTHKCC và nhu cầu đi lại của người dân bằng phương tiện VTHKCC vẫn chưa thể đạt được như thời điểm trước dịch dẫn đến sản lượng VTHKCC chưa đạt được theo yêu cầu.

(2) Một số dự án, công trình trọng điểm về giao thông tiến độ triển khai còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

a) Nguyên nhân chung về GPMB:

- Sự bùng phát của đại dịch Covid -19 trong năm 2019-2021 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, giá vật liệu, nhiên liệu tăng cao khiến các nhà thầu xây dựng gặp khó khăn, hoạt động xây dựng triển khai các dự án giao thông cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ.

- Khối lượng thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng lớn, đồng thời việc bàn giao mặt bằng là xen kẹt dẫn đến việc thi công khó khăn vừa GPMB vừa tổ chức thi công ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, việc bố trí tái định cư chưa kịp thời, đồng bộ với tiến độ GPMB.

- Chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có sự thay đổi dẫn đến một số dự án đang triển khai GPMB tại giai đoạn chuyển tiếp, chưa nhận được sự đồng thuận của người dân, không đồng ý với giá bồi thường, giá bán nhà tái định cư, gặp nhiều vướng mắc, phát sinh kiến nghị, khiếu nại. Một số ít người dân cố tình xây dựng trái phép nhằm trục lợi từ chính sách GPMB.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải tiến hành di chuyển, bảo vệ khá nhiều các công trình ngầm nổi liên quan đến nhiều đơn vị quản lý, sử dụng khác nhau như điện, thông tin, cấp nước, thoát nước... dọc theo chiều dài tuyến. Đồng thời một số dự án vừa triển khai thi công, vừa tổ chức giao thông phục vụ nhu cầu đi lại bình thường cho nhân dân.

b) Đối với nhóm các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và ODA.

- Dự án lớn và công nghệ phức tạp lần đầu tiên được xây dựng tại Việt nam do đó Ban quản lý dự án chưa có kinh nghiệm quản lý nên còn nhiều lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đặc thù triển khai thi công tuyến đường sắt đô thị này hầu hết được triển khai trên các tuyến đường giao thông chính của Thành Phố (có lưu lượng giao thông rất lớn), vừa tổ chức triển khai thi công vừa phải đảm bảo an toàn giao thông đi lại bình thường cho người dân.

- Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với công trình đường sắt đô thị tại Việt Nam còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa phù hợp với tình hình thực tế dẫn đến khó

khẩn, vướng mắc trong quá trình thẩm tra, thẩm định của các cơ quan chức năng, khó khăn cho việc đánh giá và quản lý của người dân.

- Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án có lúc, có nơi còn chưa kịp thời và chủ động phối hợp giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

c) Đối với nhóm dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP

- Kinh phí đầu tư cho các dự án là khá lớn, khả năng cân đối nguồn lực còn khó khăn (đặc biệt là quỹ đất đối ứng).

- Đối với các dự án đã ký hợp đồng BT, đang triển khai (02 dự án): Nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu do vướng mắc tồn tại trong công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ giải phóng mặt bằng chưa đáp ứng được tiến độ thi công xây dựng công trình.

(3) Đối với nội dung tái diễn tình trạng ùn tắc giao thông, tình trạng xe dù, bến cóc

a) Đối với nội dung tái diễn tình trạng ùn tắc giao thông

* Kết quả thực hiện

Ngày 10/02/2021 HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐND thông qua Chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Với Chỉ tiêu cụ thể: Hằng năm xử lý từ 7 đến 10 điểm thường xuyên ùn tắc giao thông, hạn chế phát sinh mới các điểm ùn tắc giao thông; không để xảy ra các điểm ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút; xóa bỏ kịp thời các điểm đen về tai nạn giao thông, giảm tai nạn giao thông từ 5% - 10% hàng năm trên cả ba tiêu chí (về số vụ, số người chết và số người bị thương). Theo đó, Thành phố đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố và đạt được kết quả như sau:

- Đã tổ chức thực hiện phân luồng đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công dự án đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao Chùa Bộc – Phạm Ngọc Thạch; cải tạo, mở rộng đường gom Đại lộ Thăng Long từ cầu vượt Phú Đô đến Lê Trọng Tấn; hệ thống xử lý nước thải Yên Xá; Mở rộng tuyến đường Âu Cơ đoạn từ khách sạn Thăng Lợi đến Cầu Nhật Tân;...

- Điều chỉnh chu kỳ đèn tín hiệu giao thông kết hợp hệ thống vạch sơn, biển báo trên các trục:

(1) Trục đường vành đai 2 đoạn Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở: lưu ý các nút giao cầu Mai Động; nút giao Ngã Tư Vọng; nút giao Ngã Tư Sở.

(2) Trục đường Vành đai 3: nút giao Pháp Vân - Ngọc Hồi; nút giao Nghiêm Xuân Yêm - Nguyễn Hữu Thọ; nút giao Khuất Duy Tiến - Nguyễn Trãi; Khuất Duy Tiến - Trần Duy Hưng; Mai Dịch - cầu Thăng Long.

(3) Trục đường Nguyễn Trãi - Trần Phú - Quang Trung: nút giao Ba La; nút giao Vũ Trọng Khánh – Nguyễn Khuyến; nút giao Ngã Tư Sở.

(4) Trục đường Lê Đức Thọ - Lê Quang Đạo: nút giao Hồ Tùng Mậu - Lê Đức Thọ; nút giao Trần Hữu Dực - Lê Đức Thọ.

(5) Trục đường Láng Hạ - Lê Văn Lương - Tố Hữu: Láng Hạ - Giảng Võ (thi công cầu vượt dự án Vành đai I); nút giao Lê Văn Lương - Hoàng Minh Giám (thi công hầm chui Lê Văn Lương); nút giao Trung Văn - Tố Hữu.

- Tiếp tục phối hợp với Phòng CSGT - Công an Thành phố theo dõi tổ chức giao thông trên cầu Thanh Trì và tuyến đường Vành đai 3 trên cao để đánh giá và có các phương án đảm bảo an toàn giao thông tránh gây ùn tắc giao thông.

- Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư tổ chức giao thông đảm bảo tiến độ của dự án phù hợp với tình hình giao thông thực tế để giảm nguy cơ ùn tắc giao thông tại các dự án như: đường Vành đai 2 trên cao, dưới thấp đoạn Vĩnh Tuy - Ngã tư Vọng; đường sắt Nhôn – ga Hà Nội; cầu vượt nút giao đường Thanh Niên – An Dương giai đoạn 2; dự án hầm chui Lê Văn Lương, dự án cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2...

- Đến tháng 6/2022 đã xử lý **02/35** điểm: Ngã tư Linh Đường – Nguyễn Hữu Thọ, cầu Thường Tín trên đường Quốc lộ 1; Đã xử lý 12/18 điểm đen TNGT hát sinh năm 2022.

- Xử lý các điểm: nút giao Trần Duy Hưng – Hoàng Minh Giám – Nguyễn Chánh, ngã ba Tố Hữu – Vũ Trọng Khánh; lối lên đường Vành đai 3 trên cao trước cổng tòa nhà Thăng Long Number One; nút giao Bạch Mai – Trương Định; Đại La – Trần Đại Nghĩa; Đại La – Ngã Tư Vọng – Giải Phóng

** Đánh giá, phân tích nguyên nhân:*

- Tiến độ hoàn thành các quy hoạch chung, đô thị vệ tinh, phân khu. Chất lượng một số đồ án quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu, tính khả thi chưa cao, nhiều quy hoạch còn phải điều chỉnh. Sau công tác quy hoạch, việc xây dựng các kế hoạch khi triển khai thực tế chưa rõ nét, tính khả thi chưa cao, chưa cập nhật kịp thời- Tốc độ di dân cơ học đến các khu vực đô thị lớn tạo ra áp lực, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội,

- Tốc độ di dân cơ học đến các khu vực đô thị lớn tạo ra áp lực, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong khi tiến độ đầu tư xây dựng các đô thị vệ tinh còn chậm.

- Công tác triển khai thực hiện các dự án thuộc Danh mục các công trình ưu tiên đầu tư triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025 có trong đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố còn chậm và gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 trong thời gian qua; Các cơ chế để kêu gọi đầu tư (XHH, PPP) đã thu hút được các nhà đầu tư nhưng tiến độ triển khai chậm do các rào cản, bất cập khi triển khai các trình tự thủ tục dự án và một số công trình chưa giải quyết được toàn diện về phương án đầu tư (phương án tài chính để hoàn vốn, các dự án đối ứng để thanh toán công trình BT...). Bên cạnh đó, các dự án đang triển khai cũng gặp nhiều khó khăn về công tác GPMB, dẫn đến dự án phải thi công kéo dài.

- Năng lực quản lý, công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện dự án của một số chủ đầu tư, Ban quản lý dự án còn hạn chế, thiếu chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa đáp ứng được yêu cầu; những khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời dẫn đến tiến độ thực hiện một số dự án chậm.

b) Đối với nội dung tình trạng xe dù, bến cóc

** Đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh vận tải hành khách.*

Trong năm 2021 và 3 tháng đầu năm 2022, do ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19 không chỉ tác động đến đời sống, kinh tế, xã hội mà còn tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trên cả nước nói chung và địa bàn Thành phố nói riêng. Nhiều đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đã tạm dừng hoạt động hoặc giảm lượng phương tiện, hoạt động cầm chừng. Từ tháng 4/2022, sau khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt, hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đã dần hồi phục trở lại; kéo theo đó hiện tượng một số xe kinh doanh vận tải hành khách dừng, đỗ xe, đón, trả khách, xếp, dỡ hàng hóa trái quy định tái diễn trở lại tại một số nơi, một số thời điểm.

Một số vi phạm chính trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn thành phố Hà Nội: “Xe dừng, đỗ, đón, trả khách không đúng nơi quy định”, “xe hợp đồng hoạt động như tuyến cố định”, “xe hợp đồng giống màu sơn xe buýt đón, trả khách tại các điểm dừng, đỗ của xe buýt”, “xe hợp đồng dưới 9 chỗ hoạt động như xe taxi”...

** Kết quả đạt được:*

- *Rà soát, thống kê các văn phòng đại diện* : Tổ chức rà soát, thống kê **81** văn phòng đại diện, chi nhánh của các doanh nghiệp vận tải hành khách theo hình thức hợp đồng. Qua rà soát, Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải quán triệt các quy định của pháp luật trong hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô để đội ngũ lái xe hiểu và nâng cao ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông; tuyệt đối không sử dụng văn phòng đại diện, giao dịch làm nơi đón, trả khách trái quy định.

- *Rà soát các khu vực, địa điểm phát sinh hoạt động đón, trả khách sai quy định:*

Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm tại các khu vực:

- Khu vực I: Tập trung kiểm tra, xử lý vi phạm tại khu vực xung quanh bến xe Mỹ Đình và các tuyến đường, phố tiếp nối khu vực bến xe Mỹ Đình (Phạm Hùng, Nguyễn Hoàng, Mỹ Đình, Trần Bình, Tôn Thất Thuyết, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Trãi, Nguyễn Xiển, Khuất Duy Tiến...); các điểm đón, trả khách trái quy định trên địa bàn các quận Cầu Giấy, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm.

- Khu vực II: Tập trung kiểm tra, xử lý vi phạm tại khu vực bến xe Giáp Bát, Nước Ngầm và các tuyến đường, phố xung quanh khu vực 02 bến xe Giáp Bát, Nước Ngầm: Kim Đồng, Giải Phóng, Trần Thủ Độ, Pháp Vân, khu đô thị Linh Đàm...

Chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô tại các đơn vị trên địa bàn Thành phố Hà Nội

- *Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính*: Trong 06 tháng đầu năm 2022, đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính 628 trường hợp, phạt tiền 1.011.450.000 đồng, tạm giữ 05 phương tiện, tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn 63 trường hợp. Tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, giải tỏa 148 trường hợp, vi phạm tự ý “*Tổ chức hoạt động khai thác bãi đỗ xe khi chưa được cơ quan nhà*

nước có thẩm quyền cho phép” tại các khu đất trống, đất dự án chưa triển khai; nơi tiềm ẩn nguy cơ phát sinh hoạt động xếp dỡ hàng hóa, đón, trả khách trái quy định, phạt tiền 867.500.000 đồng.

** Đánh giá, phân tích nguyên nhân:*

- Lợi dụng kẽ hở của các quy định trong hoạt động kinh doanh vận tải, một số đơn vị vận tải đã lập văn phòng đại diện tại Hà Nội, sử dụng xe hợp đồng (xe dạng Limousin và xe khách) để tổ chức thu tiền, đặt chỗ, gom khách hoạt động liên tục đi các tỉnh (TP) như tuyến cố định, gây mất trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị thường được gọi là “xe khách trá hình”. Một số cá nhân sử dụng phương tiện không có phù hiệu hoạt động kinh doanh vận tải đón trả khách (chủ yếu là xe tỉnh khác về Hà Nội hoạt động) thường được gọi là “xe dù”.

- Do địa bàn rộng, quân số của lực lượng Thanh tra GTVT mỏng, dân trải trên nhiều địa bàn, ở nhiều thời điểm nên công tác phát hiện, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trên một số địa bàn còn chưa kịp thời.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số đơn vị vận tải, lái xe và một bộ phận hành khách chưa cao. Vì lợi nhuận, một số lái xe, chủ xe cố tình vi phạm.

- Việc ứng dụng công nghệ, sử dụng các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để xử lý phạt “nguội” vi phạm hành chính còn hạn chế; Hệ thống theo dõi giám sát hành trình chưa tự động cảnh báo cáo lỗi của các xe vi phạm, phải dùng các biện pháp thủ công để rà soát với số lượng lớn phương tiện; công cụ xử lý vi phạm qua thiết bị camera chưa được đầu tư đồng bộ..., dẫn tới công tác xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải khách còn hạn chế.

6. Một số dự án, công trình khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, môi trường,... tiến độ triển khai còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu

Giải trình, bổ sung:

(1) Đối với Khu Liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Sơn:

a) Chậm triển khai Dự án đầu tư Khu LH XLCT Sóc Sơn, giai đoạn II.

- Dự án do Ban QLDA ĐTXD hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố làm chủ đầu tư, tổng diện tích 73,73 ha, hiện nay các công trình tại khu phía Bắc đang chậm tiến độ, gồm các hạng mục chính: ô chôn lấp 1.1 và 1.2 và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, chưa đảm bảo điều kiện vận hành, xử lý.

- Nguyên nhân chính: chậm tiến độ công tác GPMB, tại thời điểm tháng 11/2020 Thành ủy, UBND Thành phố, Tổ Công tác liên ngành Thành phố đã chỉ đạo UBND huyện Sóc Sơn, Ban QLDA ĐTXD các công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố cần hoàn thành trước 31/12/2020 (*Báo cáo số 815-BC/BCS ngày 21/12/2020 được Thành ủy chấp thuận Văn bản số 24-CV/VPTU/TD ngày 28/12/2020*) tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chưa hoàn thành.

b) Dự án mở rộng của khu xử lý CTR Sóc Sơn, giai đoạn III.

- Dự án do Ban QLDA ĐTXD hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố làm chủ đầu tư, diện tích nghiên cứu khoảng 122,77 ha; dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất chủ trương tại Văn bản số 39/HĐND-KTNS ngày

23/01/2018; hiện đang tổ chức lập, trình thẩm định phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết.

- Tiến độ thực hiện: dự án triển khai chậm tiến độ, hiện nay mới đang thực hiện lập nhiệm vụ quy hoạch, quá trình thực hiện lấy ý kiến người dân còn chưa đồng thuận, và đang phải cập nhật, điều chỉnh lại phần diện tích của Trung đoàn 165. Ngày 10/01/2022, Sở QHKT có Văn bản số 145/QHKT-P2 báo cáo UBND Thành phố về việc liên quan đến sử dụng đất Quốc phòng trong phạm vi ranh giới quy hoạch dự án mở rộng Khu xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn 3. Hiện nay, UBND Thành phố đang xem xét giao nhiệm vụ thay đổi phạm vi ranh giới lập nhiệm vụ Quy hoạch Khu xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn 3 làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện.

(2) Khu Xử lý chất thải rắn Xuân Sơn:

- Việc lập quy hoạch mở rộng Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn đến năm 2030, tỷ lệ 1/500, quy mô 57 ha được thực hiện từ năm 2014 đến nay chưa hoàn thành. Ngoài ra, 02 dự án nhà máy xử lý rác thải bằng công nghệ hiện đại tổng công suất 2.000 tấn/ngày không triển khai thực hiện, chưa hoàn thành công tác thu hồi theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Dự án Nhà máy điện rác Seraphin công suất 1.500 tấn/ngày đang triển khai xây dựng, ước tính đến quý I/2024 mới đi vào hoạt động.

- Công tác GPMB vùng ảnh hưởng 500m dự án Bãi chôn lấp hợp vệ sinh huyện Ba Vì (khu 5,6 ha) đã được HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư, tiến độ đến nay chưa hoàn thành, gây nhiều khó khăn trong công tác vận hành.

(3) Giải pháp khắc phục

a) Về công tác quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của Thành ủy, và một số nhiệm vụ của UBND Thành phố về thực hiện các giải pháp cấp bách đối với 02 Khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố, khẩn trương hoàn thành công tác bàn giao quản lý, vận hành giữa Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường trong tháng 6/2022 thống nhất công tác quản lý một đầu mối. Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục cải tạo hạ tầng tại các khu xử lý song song với hoàn thành các thủ tục về môi trường để việc chôn lấp rác không bị gián đoạn.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trúng thầu các gói thầu xử lý nước rác khẩn trương xây dựng, vận hành ngay các trạm xử lý nước rác; cho phép hoàn thành các thủ tục về môi trường song song với công tác vận hành, xây dựng trạm.

- Các sở, ban, ngành chuyên môn tăng cường công tác phối hợp và triển khai thực hiện nhanh các công việc bố trí vốn, thẩm định và phê duyệt các hồ sơ công trình, dự án cải tạo hạ tầng phục vụ vận hành theo thẩm quyền quản lý.

b) Đối với Khu LH XLCT Nam Sơn:

- Tiếp tục đôn đốc tiến độ hoàn thành của Dự án Nhà máy điện rác Sóc Sơn 4000 tấn/ng.đ để tiếp nhận rác ổn định giai đoạn 1 từ tháng 07/2022.

- Tiếp tục thực hiện các dự án theo Lệnh khẩn cấp của UBND Thành phố, hoàn thành thi công bổ sung vị trí tiếp nhận, xử lý rác thải tại phía Tây ô 8 đảm bảo công tác vận hành.

- Cho phép thực hiện song song các thủ tục môi trường và đầu tư xây dựng, yêu cầu các đơn vị vận hành Trạm xử lý nước rác hoạt động liên tục, đảm bảo công suất, an toàn vận hành bãi.

- Hoàn thành, đưa vào vận hành toàn bộ các ô chôn lấp 1.1 và 1.2 Khu phía Bắc giai đoạn 2; các hạng mục hạ tầng phục vụ việc vận hành xử lý rác từ tháng 10/2022 (hiện đã chậm 2 năm so với chỉ đạo của Thành phố). Hoàn thành bồi thường GPMB toàn bộ Khu phía Bắc giai đoạn 2; GPMB dự án vùng ảnh hưởng môi trường 500m xung quanh Khu LH XLCT Nam Sơn.

c) Đối với Khu XLCTR Xuân Sơn:

- Triển khai, hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng dự án ô chôn lấp 3 ha tại Bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh huyện Ba Vì, vận hành từ tháng 11/2022; cho phép thực hiện song song các thủ tục đầu tư xây dựng và môi trường với việc thi công dự án.

- Yêu cầu đơn vị vận hành Trạm xử lý nước rác hoạt động liên tục, đảm bảo công suất, an toàn vận hành bãi. Bổ sung hồ lưu chứa dự phòng và trung chuyển nước rác phục vụ vận hành tiếp nhận rác.

- Khẩn trương hoàn thành việc thu hồi các dự án đầu tư không triển khai của Công ty Indovin Việt Nam và Liên danh Tập đoàn T&T và Hitachi Zosen.

- Khẩn trương hoàn thành công tác GPMB vùng ảnh hưởng 500m dự án Bãi chôn lấp hợp vệ sinh huyện Ba Vì (khu 5,6 ha) đã được HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư; đảm bảo thuận lợi cho công tác tiếp nhận, xử lý rác thải.

7. Vi phạm về đất đai tuy đã được kiểm chế song còn tiềm ẩn phức tạp, quản lý đất đai khu vực ven các sông còn nhiều bất cập; xử lý vi phạm một số trường hợp chưa kịp thời, chưa kiên quyết ngay từ khi vi phạm mới phát sinh.

Giải trình, bổ sung:

Từ năm 2018, 2019, Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong công tác quản lý Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, nông nghiệp công ích, đất công thuộc trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã và UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố. Theo đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện việc xử lý, khắc phục các vi phạm theo nội dung Kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trên cơ sở kết quả xử lý, khắc phục các vi phạm trên đất nông nghiệp, nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, đất công của UBND các quận, huyện, UBND Thành phố có Văn bản số 3232/UBND-ĐT ngày 27/9/2021 chỉ đạo, yêu cầu UBND các quận, huyện, thị xã:

- Kiên quyết, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm ngay từ khi phát sinh các vi phạm; Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trái quy định, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất nông nghiệp, đất công bị lấn, chiếm và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp cán bộ, công chức quản lý tại địa bàn các phường, xã,

thị trấn để phát sinh vi phạm mới mà không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý, không để phát sinh tình trạng xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất bãi bồi ven sông, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp trái quy định . . .

Theo báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã về kết quả xử lý, khắc phục sau thanh tra việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích và đất công tính đến ngày 31/12/2021 cho thấy, các vi phạm đối với đất bãi ven sông tập trung chủ yếu tại các bãi sông Hồng, sông Đáy. Tổng số các vi phạm đối với đất bãi ven sông tại các quận, huyện có báo cáo gồm: Long Biên, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Gia Lâm, Thanh Trì, Phú Xuyên, Hoài Đức, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Mỹ Đức là 1.217 trường hợp vi phạm với tổng diện tích 69,11ha. Kết quả xử lý vi phạm tại các quận, huyện như sau:

+ Trong năm 2021, UBND các quận, huyện đã tập trung xử lý các vi phạm, khôi phục lại hiện trạng ban đầu hoặc thu hồi đất để quản lý được 232 trường hợp với diện tích đất khoảng 14,27 ha.

+ UBND các quận, huyện tiếp tục xây dựng kế hoạch xử lý đối với 985 trường hợp vi phạm còn lại với diện tích đất khoảng 54,84 ha.

8. Vi phạm về trật tự xây dựng tuy đã được kiểm chế song còn tiềm ẩn phức tạp, quản lý trật tự xây dựng khu vực ven các sông còn nhiều bất cập; xử lý vi phạm trật tự xây dựng một số trường hợp chưa kịp thời, chưa kiên quyết ngay từ khi vi phạm mới phát sinh

Giải trình, bổ sung:

(1) Về công tác quản lý trật tự xây dựng

UBND Thành phố đã ban hành Quy định Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND Thành phố). Qua đó, quy định trách nhiệm cụ thể, chi tiết cho từng cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng, đồng thời cũng quy định trách nhiệm toàn diện của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trước Chủ tịch UBND Thành phố về tình hình, kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

Bên cạnh đó, để tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trong công tác quản lý trật tự xây dựng, UBND Thành phố đã kiến nghị và được Thủ tướng Chính phủ cho phép Hà Nội được thực hiện Mô hình thí điểm các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND cấp huyện trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày 10/8/2018 đến ngày 10/8/2023) theo nội dung các Quyết định số 26/2018/QĐ-TTg ngày 20/6/2018, số 35/2020/QĐ-TTg ngày 09/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Hà Nội là đơn vị hành chính cấp tỉnh duy nhất được thực hiện Mô hình thí điểm nêu trên.

Trên đây là 2 giải pháp trong số nhiều giải pháp đã và đang được Thành phố triển khai thực hiện, áp dụng nhằm từng bước đưa công tác quản lý trật tự xây dựng vào nề nếp, có chuyển biến tích cực rõ rệt qua từng năm thực hiện. Đơn cử trong năm 2021, số công trình có vi phạm trật tự xây dựng (323 trường hợp) giảm

19,65%, tỷ lệ công trình có vi phạm trật tự xây dựng (1,87%) giảm 12,21% so với cùng kỳ năm 2020. Vi phạm trật tự xây dựng không những giảm mạnh về số lượng mà còn giảm thiểu về mức độ, quy mô vi phạm. Hoạt động xây dựng được quản lý, kiểm soát chặt chẽ với sự thực hiện, tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí, của người dân và doanh nghiệp.

Mặc dù công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố trong những năm vừa qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đã được kiểm soát chặt chẽ nhưng vẫn luôn có nguy cơ tiềm ẩn phức tạp. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp dù biết nhưng vẫn cố tình vi phạm vì mục đích vụ lợi. Một số vụ việc vi phạm trật tự xây dựng chưa được chính quyền địa phương phát hiện kịp thời, ngăn chặn hiệu quả và xử lý vi phạm trật tự xây dựng ngay từ khi mới phát sinh, ảnh hưởng an ninh trật tự tại khu vực.

Nhận diện đúng và đầy đủ về các nguy cơ tiềm ẩn nêu trên, là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành xây dựng nói chung cũng như đối với công tác quản lý trật tự xây dựng nói riêng, trong năm 2022, Sở Xây dựng đã và đang triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý để tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố với một số giải pháp trọng tâm như sau:

- Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xây dựng, trình Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị 14-CT/TU ngày 02/3/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đô thị, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quy định mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm chính về xây dựng tại các quận thuộc thành phố Hà Nội. Theo đó, triển khai cơ chế đặc thù được quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô, Hà Nội sẽ áp dụng mức tiền phạt đối với một số hành vi (chủ yếu là hành vi vi phạm trật tự xây dựng) cao hơn (bằng 2 lần) so với mức tiền phạt do Chính phủ quy định đối với hành vi đó. Điều này sẽ tăng tính răn đe, phòng ngừa vi phạm xảy ra trong lĩnh vực xây dựng trong khu vực các quận là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới.

Hiện tại, Dự thảo Nghị quyết đã được HĐND Thành phố thẩm tra và thống nhất ngày 01/7/2022, đã được đưa vào chương trình kỳ họp giữa năm 2022 trình HĐND Thành phố thông qua.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chính quyền cơ sở trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

(2) Về công tác quản lý trật tự xây dựng tại khu vực ven các sông trên địa bàn Thành phố

Tinh thần chung của Luật Xây dựng (năm 2014, được sửa đổi bổ sung năm 2020) chỉ điều chỉnh đối với các công trình xây dựng theo thiết kế, theo giấy phép

xây dựng, theo quy hoạch xây dựng, không điều chỉnh đối với các công trình xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai. Điều này đã được thể hiện cụ thể tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC về xây dựng. Tại Khoản 11 Điều 16 Nghị định trên, Chính phủ quy định: *"Đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai thì xử phạt theo quy định tại nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"*

Tại Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019, UBND Thành phố đã phân định cụ thể trách nhiệm, trình tự xử lý đối với các công trình xây dựng trên đất vi phạm. Cụ thể, tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Quy định Quản lý trật tự xây dựng ban hành kèm theo Quyết định trên, UBND Thành phố đã quy định: *"Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện đối với các hoạt động xây dựng trên đất công, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp. Trong trường hợp phát sinh vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ địa chính cấp xã phối hợp với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm theo lĩnh vực đất đai"*

Việc kiểm tra, xử lý vi phạm tại khu vực bãi ven sông thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương¹ (UBND quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn), Sở chuyên ngành² (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường). Các vi phạm tại khu vực bãi ven sông thường được UBND cấp huyện, cấp xã xử lý theo quy định Luật Đê điều (Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017, Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 09/9/2019 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều) hoặc theo quy định Luật Đất đai (Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ).

9. Công tác quản lý, vận hành nhà chung cư có nơi còn xảy ra tranh chấp quỹ bảo trì; quản lý diện tích thuộc sở hữu chung; bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng; chỗ đỗ xe... Công tác quản lý nhà chung cư tái định cư, quỹ nhà chuyên dùng thuộc quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, còn xảy ra tình trạng khai thác, sử dụng sai mục đích

¹ Theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND Thành phố ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố: UBND cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND Thành phố về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn (Điều 5); UBND cấp xã Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; chịu trách nhiệm toàn diện đối với các hoạt động xây dựng trên đất công, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp. Trong trường hợp phát sinh vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ địa chính cấp xã phối hợp với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm theo lĩnh vực đất đai (Điều 6).

² Theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố Hà Nội thì trách nhiệm chủ yếu thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND quận, huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn (Điều 6, Điều 7);

Theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 30/3/2021 của UBND Thành phố Chỉ thị về công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Theo đó, trách nhiệm chính thuộc về UBND quận, huyện, thị xã (Mục 1), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Điều 2).

Giải trình, bổ sung:

Ngày 27/01/2022 Ban cán sự Đảng UBND Thành phố có Văn bản số 62-CV/BCS về việc xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế khuyết điểm được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2021. Trong dự thảo Kế hoạch của UBND Thành phố khắc phục tồn tại hạn chế, khuyết điểm nêu rõ: *“Phát triển nhà ở xã hội và nhà ở tái định cư năm 2021 chưa đạt chỉ tiêu; chưa hoàn thành Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2040. Nhiều dự án phát triển nhà ở, khu đô thị chậm tiến độ. Công tác quản lý, vận hành nhà chung cư còn nhiều bất cập, chưa giải quyết triệt để các tranh chấp quỹ bảo trì; quản lý diện tích thuộc sở hữu chung; bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe ... Công tác quản lý nhà chung cư tái định cư, quỹ nhà chuyên dùng thuộc sở hữu nhà nước còn nhiều bất cập, còn tình trạng khai thác, sử dụng sai mục đích”*.

Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND Thành phố khắc phục tồn tại hạn chế về: *Công tác quản lý, vận hành nhà chung cư còn nhiều bất cập, chưa giải quyết triệt để các tranh chấp quỹ bảo trì; quản lý diện tích thuộc sở hữu chung; bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe đối với nhà chung cư; Công tác quản lý nhà chung cư tái định cư, quỹ nhà chuyên dùng thuộc sở hữu nhà nước còn nhiều bất cập, còn tình trạng khai thác, sử dụng sai mục đích”*. Ngày 14/3/2022 UBND Thành phố đã ký ban hành Kế hoạch.

Ngày 05/4/2022 UBND Thành phố có Văn bản số 3166/VP-ĐT về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, vận hành nhà chung cư; công tác quản lý nhà chung cư tái định cư, quỹ nhà chuyên dùng thuộc sở hữu nhà nước không phục vụ vào mục đích để ở. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các Sở ngành Thành phố, UBND các quận huyện thống nhất giải giáp... tổng hợp đề xuất báo cáo UBND Thành phố.

* Kết quả thực hiện như sau:

- Về việc khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Công an thành phố Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã, Sở Xây dựng đã tiếp thu chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Kế hoạch của UBND Thành phố về khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 26/5/2022 Sở Xây dựng có tờ trình số 114/TTr-SXD(QLN) trình UBND Thành phố.

- Về công tác xây dựng Kế hoạch của UBND Thành phố về khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ, trụ sở làm việc và các mục đích khác không phải để ở trên địa bàn Thành phố.

Sở Xây dựng đã có các Văn bản số 2390/SXD-QLN ngày 12/4/2022 và số 2690/SXD-QLN ngày 25/4/2022 đề nghị Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế Thành phố; UBND các quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Đống Đa, Long Biên, Cầu Giấy, Hà Đông, Thanh Xuân, Sơn Tây và Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội rà soát, tham gia ý kiến về “Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà

nước sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ, trụ sở làm việc và các mục đích khác không phải để ở.”

Trên cơ sở góp ý của: Sở Tài chính; UBND các quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Long Biên, Cầu Giấy, Hà Đông, Thanh Xuân, Sơn Tây và Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội (Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Thành phố và UBND quận Đống Đa chưa có văn bản góp ý), Sở Xây dựng đã tiếp thu và đang hoàn thiện Dự thảo của UBND Thành phố về *“Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ, trụ sở làm việc và các mục đích khác không phải để ở.”*; Dự kiến ban hành trước ngày 10/7/2022.

- Về công tác xây dựng Kế hoạch khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 13/4/2022, Sở Xây dựng có Văn bản số 2398/SXD-QLN gửi Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các Quận, Công an thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan tham và Văn bản số 3790/SXD-QLN ngày 06/6/2022 gửi Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Bắc Từ Liêm gia ý kiến về *“Kế hoạch của UBND Thành phố về khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội”*.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính; UBND các quận và Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội (Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Bắc Từ Liêm chưa có văn bản góp ý), Sở Xây dựng đã tiếp thu và hoàn thiện *“Kế hoạch của UBND Thành phố về khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội”* trình UBND Thành phố.

10. Chất thải rắn sinh hoạt có lúc, có nơi còn tồn đọng, chưa được thu gom kịp thời. Chưa thực hiện triệt để cơ giới hóa trong công tác duy trì vệ sinh môi trường, còn tồn tại các xe vận chuyển cũ, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, khi vận chuyển gây rơi vãi rác, nước rác ra đường, gây bức xúc cho người dân. Nhiều trường hợp cầu, gom rác vào giỏ cao điểm gây ùn tắc, mất an toàn giao thông. Công tác quản lý vận hành Khu xử lý rác Nam Sơn còn bất cập, lượng nước rỉ rác tồn đọng lớn chậm xử lý

Giải trình, bổ sung

Công tác quản lý chất thải luôn được UBND Thành phố quan tâm và xác định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp chính quyền Thành Phố cần tập trung chỉ đạo thực hiện. UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách nhằm tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; tăng cường giữ gìn bảo vệ môi trường qua việc tăng cường nhân lực, vật lực, cải thiện hiện đại hóa, đưa cơ giới hóa vào việc vận chuyển, xây dựng lộ trình, thời gian thu gom rác thải thích hợp, thay đổi phương thức quản lý duy trì VSMT từ cơ chế đặt hàng sang cơ chế tổ chức đấu thầu tập trung lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện.



- Công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện phân cấp theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 nay là Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo phân cấp, UBND cấp huyện (quận, huyện, thị xã) chịu trách nhiệm toàn diện quản lý duy trì VSMT trên địa bàn (trừ các tuyến đường cao tốc).

Kết quả đến nay tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn tại khu vực đô thị đạt xấp xỉ 100%, tại khu vực nông thôn đạt 90% (vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường).

Tuy nhiên trong quá trình triển khai, vẫn còn tồn tại trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt như: Chất thải rắn sinh hoạt có lúc, có nơi còn tồn đọng, chưa được thu gom kịp thời. Chưa thực hiện triệt để cơ giới hóa trong công tác duy trì vệ sinh môi trường, còn tồn tại các xe vận chuyển cũ, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, khi vận chuyển gây rơi vãi rác, nước rác ra đường, gây bức xúc cho người dân. Nhiều trường hợp cầu rác vào giờ cao điểm gây ùn tắc, mất an toàn giao thông. Công tác quản lý vận hành Khu xử lý rác Nam Sơn còn nhiều bất cập, lượng nước rỉ rác tồn đọng lớn chậm xử lý.

(1) Nguyên nhân

- Mật độ hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn Thành phố không đồng đều, các huyện với địa hình chủ yếu là làng xã, các tuyến đường chưa được đầu tư đồng bộ phần lớn là ngõ xóm, công tác duy trì VSMT vẫn chủ yếu thực hiện thủ công nên khó áp dụng đồng bộ về cơ giới hóa công tác duy trì VSMT, khó khăn trong việc tìm vị trí các điểm trung chuyển, tập kết tạm thời, đặc biệt là trong khu vực đô thị;

- Năng lực quản lý chất thải rắn (CTR) sinh hoạt của một số chủ đầu tư (UBND cấp huyện) còn yếu, chưa thực hiện giám sát chặt chẽ công tác duy trì VSMT trên địa bàn; chưa xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; vẫn thường xuyên xảy ra hiện tượng vứt CTR sinh hoạt, CTR xây dựng bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị; các điểm trung chuyển và tập kết rác thải chưa đảm bảo VSMT (xe gom đầy rác không phủ bạt, xe gom xếp bừa bãi gây ách tắc giao thông, chân điểm tập kết tồn nhiều nước rỉ rác, thùng rác không được vệ sinh sạch sẽ ...) Chính quyền địa phương chưa chủ động trong việc tìm và bố trí quỹ đất, kinh phí hoặc kêu gọi đầu tư, xây dựng các điểm tập kết, các trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt quy mô cấp huyện đảm bảo vệ sinh môi trường và để lưu chứa hợp vệ sinh CTR sinh hoạt khi có biến động khách quan về thời tiết hoặc phương tiện chưa thể vận chuyển được ngay; Công tác phối hợp giữa các chủ đầu tư tại các khu vực giáp ranh còn hạn chế, chưa có sự thống nhất cụ thể gây mất VSMT...

- Nhà thầu duy trì VSMT năng lực còn hạn chế: chưa chủ động nghiên cứu, cải tiến công nghệ thu gom; hầu hết nhà thầu tại các địa bàn sử dụng các hình thức thu gom thủ công, sử dụng phương tiện lạc hậu: xe ba bánh, xe tự chế; tại một số

địa bàn huyện vẫn thực hiện hình thức tổ đội, thu gom rác về các điểm trung chuyển rồi nhà thầu mới sử dụng máy xúc lên phương tiện vận chuyển; một số xe vận chuyển cũ, chưa đảm bảo chất lượng; Chưa xây dựng phương án dự phòng phương tiện vận chuyển đầy nhanh tiến độ khi xảy ra sự cố tại các Khu xử lý CTR sinh hoạt tập trung hoặc khi chủ đầu tư có nhiệm vụ đột xuất. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ứ rác thải trên địa bàn một số quận trong thời gian vừa qua, khi điều kiện thời tiết bất lợi (mưa lớn) dẫn đến khối lượng CTR sinh hoạt thu gom chậm, tuy nhiên khi cần huy động bổ sung phương tiện vận chuyển hết rác tồn đọng tại cơ sở thì chưa đáp ứng năng lực, dẫn đến chậm giải phóng các điểm tập kết, gây bức xúc cho người dân.

(2) Giải pháp:

- UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường sớm hoàn thành xây dựng phương án thu gom, phân loại CTRSH tại nguồn phù hợp với điều kiện của địa phương và làm cơ sở để áp dụng thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải.

- UBND Thành phố đã giao UBND cấp huyện nghiên cứu, bổ sung quỹ đất đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển kết hợp với phân loại rác thải sơ bộ hoặc ép giảm thể tích trước khi vận chuyển tới nơi xử lý, tái chế tập trung của huyện hoặc của Thành phố cần được áp dụng trong những điều kiện thích hợp, để có hướng phân luồng rác thải phù hợp về các điểm xử lý tập trung, giảm thiểu chi phí vận chuyển và xử lý rác thải tại các điểm xử lý tập trung; đồng thời tạm thời tiếp nhận lượng rác phát sinh trong thời gian các khu xử lý tập trung của Thành phố gặp sự cố. UBND cấp huyện cần tăng cường giám sát chặt chẽ công tác duy trì VSMT của các nhà thầu trên địa bàn; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm các hành vi đổ thải, vận chuyển không đúng quy định; đồng thời kiên quyết chấm dứt hợp đồng đối với các nhà thầu không thực hiện đúng, vi phạm nhiều lần trong công tác duy trì vệ môi trường trên địa bàn.

11. Còn xảy ra tình trạng úng ngập cục bộ một số nơi trên địa bàn Thành phố khi lượng mưa có cường độ lớn

Giải trình, bổ sung:

(1) Nguyên nhân gây úng ngập:

* Về đầu tư hệ thống thoát nước theo Quy hoạch:

Theo Quy hoạch Thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-TTG ngày 10/5/2013, hệ thống thoát nước khu vực nội thành Hà Nội được chia thành 04 lưu vực: Tô Lịch, Tả sông Nhuệ, Hữu sông Nhuệ, Long Biên.

Hệ thống thoát nước thủ đô Hà Nội mới chỉ thực hiện đầu tư cơ bản hoàn chỉnh khu vực nội thành thuộc lưu vực sông Tô Lịch với diện tích 77,5km², gồm 08 quận nội thành (trừ quận Hà Đông, Long Biên, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm), cơ bản đáp ứng được các trận mưa theo thiết kế của hệ thống 310mm/2 ngày đối với toàn bộ hệ thống; 70mm/h đối với hệ thống cống; tần suất bảo vệ P=10 năm; còn lại các khu vực khác việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ, ví dụ như: Lưu vực Tả Nhuệ (mới chỉ đầu tư 03 trạm bơm thoát

nước: Cổ Nhuê, Đồng Bông 1 và Đồng Bông 2 và một số tuyến kênh dẫn); Các khu vực còn lại như Hữu sông Nhuê, quận Long Biên, quận Hà Đông, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm chưa được đầu tư đồng bộ như hệ thống trạm bơm kèm công trình đầu mối (kênh dẫn, kênh xả, hồ điều hòa), cụ thể như: trạm bơm Liên Mạc (170 m³/s), Nam Thăng Long (9m³/s), Ba Xã (20m³/s), Yên Thái (54 m³/s), Đào Nguyên (25 m³/s), Đông Mỹ (35 m³/s), Gia Thượng (50m³/s), Cự Khối (15m³/s)... Hiện nay, lưu vực Hữu Nhuê được đầu tư trạm bơm Yên Nghĩa công suất 120m³/s (hiện đã hoàn thành phần nhà trạm và thiết bị nhưng tuyến kênh dẫn La Khê chưa hoàn thành, hệ thống hồ điều hòa chưa được đầu tư nên chưa phát huy hiệu thoát nước); sông Nhuê chưa được cải tạo, nạo vét và kè theo cốt thiết kế nên chưa kiểm soát được mực nước sông Nhuê cũng là nguyên nhân chính chưa đảm bảo được công tác thoát nước cho Thành phố.

Nguyên nhân khác

- Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp gây ra mưa lớn không theo quy luật và vượt công suất thiết kế của hệ thống thoát nước. Điển hình như một số trận mưa ngày 29/5/2022 và ngày 13/6/2022 vừa qua, do lượng mưa quá lớn phổ biến trên 100mm, vượt công suất thiết kế của hệ thống thoát nước (hệ thống cống: 70mm/h). Cụ thể địa bàn quận Tây Hồ lượng mưa trên 160mm, Cầu Giấy trên 180mm. Điểm úng ngập ở vị trí cao độ nền đường thấp hơn khu vực xung quanh, xa nguồn xả nên khi mưa lớn hệ thống cống không thoát kịp gây ra các điểm ngập cục bộ. Các đơn vị thoát nước đã huy động toàn bộ nhân lực, thiết bị ứng trực để giải quyết thoát nước và hướng dẫn phân luồng giao thông theo đúng các kế hoạch, phương án đảm bảo thoát nước. Khoảng 30 phút sau mưa nhiều điểm ngập đã rút hết nước, một số điểm ngập sâu đã giảm còn khoảng 10-20cm, giao thông đi lại bình thường.

(2) Giải pháp giải quyết úng ngập:

Để đảm bảo công tác thoát nước trên địa bàn thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện một số giải pháp:

* Giải pháp trước mắt:

Ngay từ đầu năm 2022, Sở Xây dựng đã tổ chức xây dựng và ban hành Kế hoạch số 58/KH-SXD(HT) ngày 07/5/2022 Đảm bảo thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành Hà Nội mùa mưa năm 2022; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thoát nước xây dựng kế hoạch đảm bảo thoát nước và tổ chức kiểm tra, quán triệt việc thực hiện với một số nội dung chính như:

- Lập đường dây nóng giữa các đơn vị để tiếp nhận và giải quyết kịp thời các sự cố thoát nước gây úng ngập; tổ chức ứng trực 24/24h, tập kết và chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thiết bị để đảm bảo thoát nước tại các vị trí xảy ra úng ngập.

- Tăng cường duy trì thường xuyên hệ thống cống, rãnh thoát nước, mương, sông; duy trì, thu dọn rác thải trên các tuyến phố tránh để rác làm tắc các ga thu nước, cống rãnh, thải ảnh hưởng đến thoát nước khi mưa to.

- Kiểm soát, thường xuyên giữ mực nước đệm trên hệ thống các hồ điều hòa thoát nước: Khai thác triệt để năng lực các hồ điều hòa, việc quản lý, vận hành các hồ phải đáp ứng nhiệm vụ kép là vừa đảm bảo môi trường hồ đồng thời đảm bảo

công tác điều tiết mực nước phòng chống úng ngập đô thị.

- Bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các trạm bơm, công trình đầu mối đảm bảo vận hành 100% công suất; Thực hiện cải tạo, sửa chữa, khắc phục tình trạng úng ngập trên địa bàn Thành phố.

- Cùng với Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội phối hợp, trao đổi làm việc với Kênh VOV Giao thông - Đài Tiếng nói Việt Nam, Kênh radio Giao thông đô thị FM90 tại Hà Nội - Đài PT-TH Hà Nội và Trung tâm điều khiển giao thông Hà Nội (hệ thống camera giám sát giao thông của Phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội) để chia sẻ thông tin khi điều hành thoát nước từ xa.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNN, các đơn vị thủ lợi vận hành theo quy trình đối với các trạm bơm thoát nước đô thị và các trạm bơm tiêu nông nghiệp như: Yên Nghĩa, Khê Tang, Ngoại Độ, Vân Đình... đảm bảo thoát nước cho sông Nhuệ; Rà soát kỹ các trạm bơm tiêu thoát nước, hệ thống kênh mương phục vụ nông nghiệp tại các khu vực đã đô thị hóa đề xuất chuyển sang phục vụ tiêu thoát nước đô thị; Đôn đốc nạo vét lòng kênh La Khê để đảm bảo tiêu thoát nước.

- Kiểm tra, bổ sung ga thu nước mưa, thay đổi miệng thu nước của ga thu để tăng khả năng thu nước vào hệ thống; Bổ sung hệ thống thoát nước mặt tại các đường ven sông, ven hồ vào sông, hồ bằng phương pháp hạ hè với các nơi có vỉa hè thấp, hoặc hay sử dụng kết cấu rãnh xương cá dưới mặt hè cho nước mưa trên mặt đường thoát thẳng xuống sông, hồ;

- Nghiên cứu bổ sung và các bể điều tiết ngầm để giảm thiểu úng ngập tại nơi có địa hình trũng và xa nguồn xả. Trước mắt khảo sát và đề xuất phương án xử lý thoát nước tại một số khu vực hầm chui dân sinh Đại lộ Thăng Long.

- Rà soát thống kê toàn bộ hệ thống hồ điều hòa trên địa bàn quản lý (bao gồm cả các hồ chưa kết nối vào hệ thống thoát nước đô thị trong các khu đô thị mới) để có giải pháp liên thông giữa các hồ điều hòa; nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác, sử dụng các hồ hiện có trong các công viên, khu đô thị mới tham gia điều hòa thoát nước đô thị hoặc đầu tư xây dựng mới các hồ chứa nước dự kiến triển khai theo quy hoạch;

* Giải pháp lâu dài:

- Tập trung nguồn lực triển khai sớm các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước theo Quy hoạch thoát nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-TTg; Quy hoạch tiêu nước hệ thống sông Nhuệ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 01/7/2009; Quy hoạch phát triển thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 18/10/2012; Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 về phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải giai đoạn 2021-2025 của UBND Thành phố, Nghị Quyết 03/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án bằng nguồn ngân sách quận Long Biên.

- Rà soát Quy hoạch số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 thoát nước Thủ đô Hà

Nội và Quy hoạch tiêu nước hệ thống sông Nhuệ số 937/QĐ-TTg ngày 01/7/2009; nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung về quy hoạch thoát nước đô thị phù hợp với quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị và biến đổi khí hậu, cập nhật vào đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

- Nghiên cứu xây dựng đề án thoát nước thông minh cho thành phố Hà Nội đảm bảo hiệu quả, đồng bộ với đề án đô thị thông minh.

12. Tiến độ công nhận mới trường chuẩn quốc gia còn chậm so với kế hoạch đề ra (Năm 2021, số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 73 trường - KH là 80 trường; 6 tháng đầu năm 2022 công nhận mới được 25/70 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 35,7% kế hoạch được giao), số lượng cần đánh giá, công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn nhiều. Đây là tồn tại kéo dài cần được tập trung làm rõ nguyên nhân, vướng mắc để có giải pháp sớm khắc phục:

Giải trình, bổ sung:

(1) Tiến độ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (CQG) năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022:

- Kết quả thực hiện năm 2021: Năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, kết quả công tác xây dựng trường học đạt CQG năm 2021 chưa hoàn thành kế hoạch, công nhận mới tăng thêm được 73/85 trường, đạt 85,9% so với kế hoạch và có một số các trường CQG quá hạn tuy nhiên chưa được công nhận lại CQG.

- Kết quả 6 tháng đầu năm 2022: Tính đến ngày 30/6/2022, kết quả công tác xây dựng trường đạt CQG năm 2022 như sau:

+ Đã công nhận đạt CQG cho 13 trường, trong đó công nhận mới 11 trường (Mầm non 5 trường, trung học cơ sở (THCS) 5 trường, trung học phổ thông (THPT) 1 trường ngoài công lập) và công nhận lại cho 02 trường THCS);

+ Đã công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, hoàn thành các thủ tục để trình UBND Thành phố công nhận mới đạt CQG cho 01 trường tiểu học;

+ Đang thực hiện Đánh giá ngoài theo quy trình cho: 27 trường, trong đó: Công nhận mới: 13 trường (Mầm non 6 trường, Tiểu học 02 trường, THCS 01 trường, THPT 04 trường (03 trường công nhận lại quá hạn chuyển sang)); Công nhận lại: 14 trường (Mầm non 04 trường, tiểu học 06 trường, THCS 04 trường).

(2) Về trường công nhận lại quá hạn

Ngày 05/4/2022, UBND Thành phố có Thông báo số 134/TB-VP về việc Thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch Chủ Xuân Dũng tại Hội nghị giao ban công tác văn hoá - xã hội tháng 3 năm 2022, trong đó về công tác công nhận trường đạt CQG: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo có thông báo chính thức danh sách các trường CQG trên địa bàn Thành phố đã quá hạn, không đủ điều kiện công nhận lại. Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng các phương án và lộ trình phù hợp để hoàn thiện hồ sơ, công nhận trường CQG một cách khoa học, tránh để việc công nhận trường CQG sẽ bị dồn vào thời gian cuối năm.

Ngày 21/4/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1046/SGDDT-KHTC về việc công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia quá hạn và đôn đốc tiến độ xây dựng trường CQG năm 2022 gửi UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục (CSGD) trực thuộc Sở, trong đó Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai một số

nội dung sau: (1) Thông báo danh sách các trường đã quá hạn, không đủ điều kiện công nhận lại, bao gồm các trường đạt CQG công nhận mới và công nhận lại từ năm 2016 trở về trước nhưng đến nay chưa được công nhận lại (cả trường công lập và ngoài công lập) và không tính các trường này trong tỷ lệ trường đạt CQG của quận, huyện, thị xã; (2) Yêu cầu các quận, huyện, thị xã tiếp tục rà soát, điều chỉnh kế hoạch xây dựng trường học đạt CQG giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung các nguồn lực đầu tư cho các trường đến hạn công nhận lại giai đoạn 2022 -2025 để hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; có báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

Theo báo cáo rà soát về trường CQG quá hạn công nhận lại của các quận, huyện, thị xã và các CSGD trực thuộc Sở, đến hết năm 2021 như sau:

- Toàn Thành phố có 279 trường công lập đạt CQG đã quá hạn công nhận lại, trong đó có 70 trường mầm non, 131 trường tiểu học, 69 THCS và 09 THPT.

- Tính theo địa bàn, có 03 quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Thanh Xuân không có trường đạt CQG quá hạn công nhận lại. Các quận, huyện có số trường đạt CQG quá hạn nhiều là: Cầu Giấy (15 trường), Chương Mỹ (21 trường), Hoàng Mai (10 trường), Mê Linh (17 trường), Sóc Sơn (26 trường), Thạch Thất (14 trường), Thanh Oai (16 trường), Thường Tín (19 trường), Ứng Hòa (28 trường)...

UBND các quận, huyện, thị xã đã điều chỉnh kế hoạch xây dựng trường học đạt CQG, chuyển các trường quá hạn công nhận lại thành trường công nhận mới và có kế hoạch bổ sung các tiêu chuẩn, tiêu chí để đảm bảo công nhận mới.

(3) Thực trạng công tác xây dựng trường học đạt CQG

Công tác xây dựng trường học đạt CQG luôn được sự quan tâm của Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể và HĐND các cấp. Tuy nhiên công tác xây dựng trường học đạt CQG thực tế đang có nhiều khó khăn, vướng mắc:

- Dân số của thành phố tăng nhanh, đặc biệt là tốc độ tăng dân số cơ học tại các quận lõi, quận đang phát triển, gây nên sức ép rất lớn cho các trường học, không đảm bảo yêu cầu quy mô trường, lớp để đảm bảo đạt CQG. Nhiều trường học đã đạt CQG bị phá vỡ do sĩ số học sinh/lớp; quy mô số lớp/trường.

- Tổng số trường công lập của Thành phố lớn. Hàng năm bên cạnh xây dựng trường đạt CQG mới tăng thêm, số trường đến thời hạn công nhận lại rất lớn. Vì vậy hàng năm các quận, huyện và Thành phố cần được bố trí số lượng lớn ngân sách đầu tư cho công tác xây dựng trường CQG, ngân sách của Thành phố chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ bản, cải tạo sửa chữa, bổ sung, thay mới trang thiết bị trường học. Trong khi nguồn vốn đầu tư bổ sung cho việc xây dựng, trang cấp thiết bị trường học còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp đảm bảo đạt chuẩn của các quận nội thành gặp rất nhiều khó khăn do thiếu quỹ đất xây trường mới, thiếu quỹ đất để mở rộng trường đảm bảo diện tích đạt CQG. Việc thực hiện bản quy hoạch của Thành phố về giáo dục đào tạo theo Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 12/7/2012, Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 còn nhiều bất cập. Với giải pháp nâng tầng để tăng diện tích sử dụng chỉ được Bộ Xây dựng thẩm định với từng dự án

riêng cụ thể cũng là nguyên nhân làm các trường nội thành khó đáp ứng được các quy định đạt chuẩn quốc gia. Việc bổ sung, điều chỉnh các dự án để đáp ứng các thay đổi của các văn bản pháp quy quy định CSVC của trường đạt CQG còn chậm.

- Công tác đầu tư xây dựng cũng gặp khó khăn, như việc thẩm định hồ sơ xây dựng, hồ sơ phòng cháy chữa cháy thời gian rất dài là nguyên nhân làm chậm tiến độ các dự án xây mới, sửa chữa cho các trường học.

- Nhiều trường học của khối trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (thuộc sự quản lý của Thành phố) đã được xây dựng từ rất lâu, các hạng mục công trình, phòng học, phòng phụ trợ,... trang thiết bị hàng năm được bổ sung rất ít ỏi, hầu hết tài sản, trang thiết bị đã hết khấu hao, không đáp ứng các quy định mới về CQG. Các trường trong khu vực nội thành không có khả năng mở rộng đất đủ đáp ứng yêu cầu đạt CQG. Từ áp lực phải tuyển đủ 60% học sinh THPT vào các trường công lập đã khiến cho rất nhiều trường THPT vượt quá quy mô quy định (45 lớp/trường); trong khi cơ sở vật chất không đáp ứng, thiếu các phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập,...

- Về đội ngũ: do số lượng trường, lớp tăng trong khi chỉ tiêu biên chế đội ngũ không tăng → thiếu cán bộ, giáo viên. Bên cạnh đó, do chế độ tiền lương chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu cuộc sống → khó thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhiều trường học thiếu nhân viên: y tế, thiết bị... Nhiều đơn vị đã tuyển dụng đủ sau đó nhân viên lại xin thôi việc vì không đảm bảo cuộc sống.

(4) Nguyên nhân và một số khó khăn, vướng mắc

Hệ thống các văn bản quy định về đánh giá tiêu chuẩn hệ thống các văn bản quy định về giáo dục và đánh giá trường đạt CQG có nhiều thay đổi, cụ thể:

- Luật Giáo dục 2019 mới ban hành yêu cầu thay đổi về trình độ giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Hệ thống các văn bản quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất (CVC) thay đổi theo hướng tăng cao: các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; số 14/2020/TT-BGDĐT quy định về các điều kiện CSVC trường học, đòi hỏi cần được xây dựng bổ sung rất lớn về các phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, phòng phụ trợ, phòng hành chính - quản trị,... Việc ban hành các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; số 14/2020/TT-BGDĐT không quy định chuyển tiếp về CQG, làm nhiều dự án mới đầu tư xây dựng khi hoàn thành cũng không đáp ứng quy định CQG. Tháng 5/2021, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BXD ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng, trong đó quy định về diện tích đất/trẻ em: cấp học mầm non 12m²/trẻ em; đối với trường phổ thông: 10m²/học sinh (cao hơn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; số 14/2020/TT-BGDĐT). Đây là khó khăn rất lớn cho các trường học ở Hà Nội đất chật, người đông. Với quy định mới này hầu hết các trường học trong các quận của Hà Nội khó đáp ứng.

- Các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; số 14/2020/TT-BGDĐT không có quy định chuyển tiếp, làm hầu hết các dự án đầu tư xây dựng trường học chưa hoàn thành đã trở nên lạc hậu, không đáp ứng quy định CQG. Riêng với cấp học THPT, việc ban hành Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT với việc quy định tăng số lượng phòng

học bộ môn, bổ sung thêm loại phòng học bộ môn và yêu cầu về khu sân chơi, bãi tập thể dục thể thao đáp ứng của các môn khác nhau. Cụ thể, quy định mức độ 2 đối với trường có quy mô từ 30 lớp trở nên yêu cầu: 01 phòng học bộ môn Âm nhạc, 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật, 02 phòng học bộ môn Công nghệ, 02 phòng học bộ môn Tin học, 02 phòng học bộ môn Ngoại ngữ, 02 phòng đa chức năng, 02 phòng học bộ môn Vật lý, 02 phòng học bộ môn Hóa học, 02 phòng học bộ môn Sinh học, 02 phòng học bộ môn KHXH. Chính vì vậy số lượng phòng học bộ môn tăng lên rất lớn, hầu hết các trường THPT hiện không đáp ứng yêu cầu này.

- Quy trình công nhận trường học đạt CQG thực hiện theo các Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT gắn liền công tác kiểm định chất lượng với công nhận trường học đạt CQG khi thực hiện có nhiều khó khăn:

+ Đòi hỏi số lượng lớn cán bộ tham gia công tác đánh giá ngoài. Cán bộ tham gia tham gia công tác Đánh giá ngoài phải được tập huấn của Bộ GDĐT và được Bộ GDĐT cấp chứng chỉ. Đây là khó khăn rất lớn cho Sở GDĐT trong việc điều động, phân công cán bộ tham gia đoàn đánh giá ngoài.

- Quy trình đòi hỏi thời gian dài với ba giai đoạn: tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận trường đạt CQG với những mốc thời gian chặt chẽ, đánh giá trên các tiêu chí của 5 tiêu chuẩn, với 2 mức độ đánh giá: đạt và không đạt. Trường được đánh giá đạt CQG phải được đánh giá ngoài đạt cấp độ 2 của kiểm định chất lượng giáo dục trở lên (tức là có 100% các tiêu chí được đánh giá đạt) mới đủ điều kiện công nhận CQG từ Mức độ 1 trở lên.

- Các Thông tư quy định Điều lệ trường học mới ban hành, các Thông tư quy định thiết bị tối thiểu cho tất cả các cấp học mới ban hành ngày 30/12/2021 thay thế các thông tư cũ phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới, là một khó khăn cho công tác xây dựng kế hoạch đầu tư của Thành phố.

- Một số nguyên nhân khác:

+ Đại dịch đã ảnh hưởng nghiêm trọng đối với mọi mặt của Thành phố, trong đó có công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiến độ xây dựng, sửa chữa, mua sắm của tất cả các dự án đã được đầu tư vốn đều bị ảnh hưởng làm chậm muộn quá trình hoàn thành cơ sở vật chất cho các trường. Việc trình đăng ký thực hiện đánh giá ngoài của các trường về Thành phố đều bị chậm rất nhiều so với hàng năm. Ngay cả khi thực hiện việc đánh giá ngoài cũng bị ảnh hưởng rất nhiều bởi diễn biến của dịch trên địa bàn, nhiều thành viên đoàn đánh giá ngoài và các trường bị vào diện phải cách ly phòng dịch theo quy định của y tế, nhiều trường học được cải tạo, sửa chữa hoàn thiện cơ sở vật chất bị trưng dụng làm cơ sở thu dung phòng dịch. Từ những lý do nêu trên nhiều trường thuộc kế hoạch công nhận lại trong năm 2021 đã chậm hoặc không hoàn thành.

+ Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và xây dựng trường đạt còn chậm so với yêu cầu. Kế hoạch mua sắm trang thiết bị cho các trường để hoàn thành công nhận mới và công nhận lại năm 2022 hiện nay các tài sản, trang thiết bị có giá trị tài sản trên 10 triệu đồng/tài sản chưa được giao dự toán ngân sách do vậy cũng là một trong các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện mua sắm, lắp đặt tài sản, trang

thiết bị cho các trường thuộc kế hoạch xây dựng CQG và đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

13. Những vấn đề bất cập trong hệ thống y tế bộc lộ trong đợt dịch COVID - 19 lần thứ 4, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; cơ chế chính sách đối với đội ngũ y, bác sỹ, nhân viên y tế; phòng ngừa và xử lý vi phạm xảy ra tại một số cơ sở, đơn vị y tế

Giải trình, bổ sung:

(1) Những bất cập trong hệ thống y tế bộc lộ trong đợt dịch COVID-19 lần thứ 4 với y tế dự phòng, y tế cơ sở

Tại tuyến y tế cơ sở trong thời gian chống dịch đã bộc lộ nhiều bất cập là do cùng một thời điểm cán bộ y tế tại TTYT, TYT đồng thời phải thực hiện nhiều nhiệm vụ: vừa tham gia điều tra, truy vết, xử lý ổ dịch, vừa phải thực hiện xét nghiệm, vừa tham gia cấp cứu, điều trị bệnh nhân tại nhà, tại các khu cách ly, điều trị của địa phương, vừa phải tiếp nhận thông tin và tư vấn cho bệnh nhân, cấp phát và quản lý thuốc vừa phải thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng bệnh... trong khi dịch bệnh diễn biến dài, có những thời điểm số bệnh nhân tăng rất cao trong khi nguồn nhân lực có hạn dẫn tới quá tải tại một số khu vực.

Trong nhiều năm qua, việc thực hiện định mức nhân lực y khối các trạm y tế được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 08/2007/TT-BNV-BYT ngày 05/6/2007 của liên Bộ: Nội vụ - Y tế về hướng dẫn định mức biên chế trong các đơn vị sự nghiệp y tế (mặc dù Thông tư 08/2007/TT-BNV-BYT đã hết hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 nhưng đến nay Bộ Y tế vẫn chưa ban hành văn bản khác thay thế). Vì vậy biên chế nhân viên tại các trạm y tế vẫn đang áp dụng theo định mức quy định của Thông tư 08/2007/TT-BNV-BYT. Cụ thể:

- Biên chế tối thiểu: 5 biên chế cho 1 trạm y tế xã, phường, thị trấn.
- Đối với xã đồng bằng, trung du trên 6.000 dân: Tăng 1.500 đến 2.000 dân thì tăng thêm 01 biên chế cho trạm; tối đa không quá 10 biên chế/1 trạm.
- Đối với phường, thị trấn trên 8.000 dân: Tăng 2.000 đến 3.000 dân thì tăng thêm 01 biên chế cho trạm; tối đa không quá 10 biên chế/1 trạm.

Theo cách tính trên, nhân lực tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn của Hà Nội hiện nay tối đa chỉ được định mức 10 viên chức mặc dù số lượng dân số của nhiều xã, phường rất lớn, trên 20.000 dân hay thậm chí có phường tới 40.000 - 60.000 dân. Như vậy, thực tế đã phát sinh bất cập với các phường có dân số lớn, đặc biệt là trong giai đoạn chống dịch phải thực hiện nhiều nhiệm vụ trong cùng một thời gian và với số lượng bệnh nhân phát sinh đột biến.

(2) Cơ chế chính sách đối với đội ngũ y, bác sỹ, nhân viên y tế

Trong thời gian qua, Ngành Y tế Hà Nội đã thực hiện các cơ chế chính sách tiền công, tiền lương, phụ cấp đối với đội ngũ y, bác sỹ, nhân viên y tế theo quy định, tuy nhiên, hiện nay các cơ chế chính sách còn gặp phải một số khó khăn, tồn tại do:

- Khối Trung tâm y tế làm công tác dự phòng là chủ yếu nên nguồn thu rất thấp, vì vậy thu nhập của cán bộ y tế rất hạn chế, mới chỉ gồm tiền lương theo ngạch bậc và phụ cấp theo quy định, không có hoặc rất ít thu nhập tăng thêm.

- Chưa có chính sách chung để thu hút cán bộ, đặc biệt là bác sĩ về công tác tại tuyến y tế cơ sở.

- Trong giai đoạn chống dịch đã có các Nghị quyết, quy định về định mức hỗ trợ cho cán bộ tham gia công tác phòng chống dịch (Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của HĐND Thành phố) với mức hỗ trợ đã bao gồm hỗ trợ thêm 70% đặc thù của thành phố Hà Nội cho các đối tượng khác nhau theo các mức: 510.000 đồng, 340.000 đồng, 255.000 đồng, 221.000 đồng, 170.000 đồng/người/ngày.

- Đến thời điểm hiện nay, tổng thu nhập bình quân người/tháng (bao gồm: lương, phụ cấp nghề, phụ cấp, thủ thuật, trách nhiệm, trực, làm ngoài giờ, công tác phí, chi trả công làm các dịch vụ...) như sau:

- + Khối Trung tâm Y tế, khối chuyên khoa thu nhập từ 5 đến 6 triệu đồng.
- + Khối Bệnh viện tuyến huyện thu nhập từ 5 đến 6 triệu đồng.
- + Khối Bệnh viện tuyến Thành phố thu nhập từ 11 đến 12 triệu đồng.
- + Mức thu nhập thấp nhất của các khối nêu trên khoảng 2,5 triệu đồng người/tháng.

Với thu nhập nêu trên vẫn còn rất hạn chế so với công sức, đóng góp của cán bộ Y tế.

- Đối với việc xây dựng Nghị quyết quy định chế độ về chế độ hỗ trợ cho các y, bác sĩ và nhân viên y tế của thành phố Hà Nội:

+ Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 5 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2022) của HĐND Thành phố tại Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 05/5/2022, theo đó, Chủ tịch HĐND Thành phố kết luận những nội dung thống nhất trình tại kỳ họp thứ 5, có bao gồm nội dung: Nghị quyết quy định chế độ về chế độ hỗ trợ cho các y, bác sĩ và nhân viên y tế của thành phố Hà Nội; Thực hiện Công văn số 1399/UBND-TH ngày 11/5/2022 của UBND Thành phố về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp giữa năm 2022 HĐND Thành phố, theo đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Y tế là cơ quan chủ trì báo cáo: Nghị quyết quy định chế độ về chế độ hỗ trợ cho các y, bác sĩ và nhân viên y tế của thành phố Hà Nội.

+ Hiện nay, Sở Y tế vẫn đang tiếp tục tổng hợp ý kiến góp ý từ các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tính đến thời điểm 10h00 ngày 04/7/2022, Sở Y tế đã nhận được 76 ý kiến góp ý bằng văn bản từ các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc; trong đó, 42/76 ý kiến nhất trí, đồng thuận hoặc không có đề xuất sửa đổi; 31/76 ý kiến sửa đổi bổ sung. Trong thời gian tới, Sở Y tế sẽ tiếp tục tổng hợp các ý kiến góp ý và hoàn thiện Nghị quyết để báo cáo HĐND theo quy định.

(3) Công tác phòng ngừa và xử lý vi phạm xảy ra tại một số cơ sở, đơn vị y tế

- Quan tâm, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức cho cán bộ y tế. Xây dựng và triển khai kế hoạch các hoạt động của ngành cũng như kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác... tới từng đơn vị để triển khai tới từng cán bộ y tế thực hiện.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện các văn bản mới ban hành, các quy định của nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước, lĩnh vực chuyên môn....

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, rà soát, nắm tình hình, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện tại đơn vị, đặc biệt tập trung vào việc thực hiện chức trách được giao, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như: công tác cán bộ, quản lý kinh tế,... Xử lý nghiêm các vi phạm đồng thời quan tâm phát hiện, cổ vũ những nhân tố mới, phát huy sự năng động sáng tạo của cán bộ.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 16/11/2021 của về việc “Thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong kinh doanh, mua bán, sản xuất, quản lý và sử dụng trang thiết bị, vật tư, phương tiện, thuốc, vắc xin, sinh phẩm xét nghiệm, đặc biệt là các loại xét nghiệm chuẩn đoán nhanh và xét nghiệm sinh học phân tử RT-PCR... trong phòng, chống dịch Covid-19”; Sở Y tế Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4257/QĐ-SYT ngày 16/12/2021 về việc “Kiểm tra hoạt động kinh doanh, mua bán, sản xuất, quản lý và sử dụng trang thiết bị, vật tư, phương tiện, thuốc, vắc xin, sinh phẩm xét nghiệm”, kiểm tra tại 05 Bệnh viện, 05 Trung tâm Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội và 05 công ty cung ứng. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm: Sở Y tế, Công an thành phố, Thanh tra thành phố.

- Đối với công tác mua sắm tập trung đối với trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc để phòng ngừa phạm yêu cầu các cấp có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn theo hướng: Giao một đơn vị có chuyên môn sâu về công tác đấu thầu và độc lập với ngành y tế để triển khai công tác mua sắm tập trung đảm bảo nguyên tắc kịp thời, khách quan.

14. Hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố còn thiếu; nhiều nhà văn hóa, phòng sinh hoạt cộng đồng chưa đạt chuẩn, xuống cấp; một số dự án đầu tư xây dựng công viên, khu vui chơi giải trí, bảo tàng, trung tâm văn hóa... còn chậm tiến độ. Công tác quản lý, khai thác và tổ chức hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, còn vướng mắc, lúng túng, chưa hiệu quả

Giải trình, bổ sung:

(1) Thực trạng thiếu thiết, xuống cấp thiết chế văn hóa ở một số địa phương trên địa bàn Thành phố

a) Thực trạng thiết chế văn hóa thể thao cơ sở đến 30/6/2022

- Tổng số trên thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố hiện có: **4.500** (48 thiết chế văn hóa; 36 thiết chế thể thao; 4.416 tổ hợp thiết chế văn hóa thể thao), Trong đó: Cấp Thành phố có: **30** (trực thuộc sự quản lý của các Sở, ban, ngành, đoàn thể); Cấp quận, huyện, thị xã: **57**; Cấp xã, phường, thị trấn: **136**; Cấp thôn, tổ dân phố: **4.277**. Trong đó:

+ Các thiết chế văn hoá, thể thao do Thành phố quản lý: Thành phố giao các sở, ban, ngành liên quan quản lý **30** thiết chế văn hoá, thể thao (18 cơ sở do Sở Văn hoá và thể thao quản lý; 02 cơ sở do Liên đoàn lao động Thành phố quản lý; 03 cơ sở do Thành đoàn quản lý; 04 cơ sở do Công ty TNHH Một thành viên điện ảnh Hà

Nội quản lý; 01 cơ sở do Bộ tư lệnh Thủ đô quản lý; 01 cơ sở do Công an Thành phố quản lý; 01 cơ sở do UBND Thành phố quản lý).

+ Các thiết chế văn hoá, thể thao do cấp huyện quản lý. Bao gồm: (1) các thiết chế văn hoá thể thao phục vụ cộng đồng (*Trung tâm văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện; trung tâm văn hoá thể thao cấp xã; Nhà văn hoá, khu thể thao thôn, tổ dân phố*); (2) Các thiết chế văn hoá, thể thao phục vụ thanh niên, thiếu niên và nhi đồng (*Nhà thiếu nhi cấp huyện*).

b) Đối với các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở còn thiếu, xuống cấp

- Số lượng thiết chế văn hóa còn thiếu:

+ Cấp huyện: Nhà văn hóa cấp huyện: 05 đơn vị (*Chương Mỹ, Mê Linh, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Nam Từ Liêm*); Trung tâm TDTT: 02 đơn vị (*Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm*)

+ Cấp xã: 443 Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã.

+ Cấp thôn, tổ dân phố: 1.118 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt thôn, tổ dân phố (trong đó: 1.048 tổ dân phố, 70 thôn). Đối chiếu quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL và Thông tư 05/2014/TT-BVHTT&DL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) số lượng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố chưa đạt các tiêu chí cơ bản bao gồm:

+ 2.154 nhà văn hóa chưa đáp ứng các tiêu chí cơ bản

+ 18 nhà văn hóa nằm trong khuôn viên di tích

+ 187 nhà văn hóa xuống cấp không đảm bảo điều kiện sinh hoạt

- Giải pháp thực hiện:

+ Đối với thiết chế văn hóa cấp huyện: Đã có quy hoạch, kế hoạch, lộ trình xây dựng, hoàn thiện.

+ Đối với các thiết chế văn hóa cấp xã: 100% xã trong tiến trình xây dựng nông thôn mới đã có quy hoạch phục vụ xây dựng thiết chế văn hóa thể thao cấp xã. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, các hoạt động văn hoá, thể thao ở xã, phường, thị trấn vẫn chủ yếu tổ chức tại hội trường UBND hoặc ở một số nhà văn hoá thôn, tổ dân phố có quy mô diện tích đảm bảo theo tiêu chí của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Các Trung tâm văn hoá, thể thao cấp xã hiện có mới chỉ được đầu tư cơ bản về trang thiết bị để tổ chức các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại chỗ; nội dung, hình thức hoạt động chưa phong phú, đa dạng.

+ Đối với thiết chế văn hóa cấp thôn: Dự kiến đến năm 2025, 100% thôn, làng có nhà văn hóa (Thực hiện Chỉ tiêu Chương trình 06-CTr/TU). Đối với các tổ dân phố trên địa bàn các quận, do khó khăn trong việc bố trí quỹ đất, quy hoạch nên các quận chủ động xây dựng phương án để đảm bảo địa điểm sinh hoạt cho cộng đồng tổ dân phố.

(2) Tiến độ các dự án do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý

a) Dự án Bảo tàng Hà Nội

* Các nội dung công việc đã thực hiện:

- Thành lập và kiện toàn Tổ công tác chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho dự án Bảo tàng Hà Nội: Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu UBND Thành phố ra

Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 thành lập Tổ công tác chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho dự án Bảo tàng Hà Nội. Tổ Công tác gồm thành viên là lãnh đạo, chuyên viên các Sở ngành: Văn hóa, Thể thao; Tài chính; Kế hoạch đầu tư, Xây dựng, BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng. Trong tháng 6/2022, Tổ công tác đã tổ chức 03 cuộc họp (01 cuộc toàn thể và 02 cuộc riêng theo lĩnh vực), đã ban hành quy chế làm việc, kế hoạch phân công nhiệm vụ từng thành viên trong TCT, đã tổng hợp 10 khó khăn của dự án đang mắc phải, lộ trình xử lý và từng bước hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc này.

- Kiện toàn công tác tổ chức, bổ sung nhân lực thực hiện dự án:

+ Làm việc với BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng của Thành phố điều động, biệt phái cán bộ có trình độ, năng lực hỗ trợ thực hiện dự án Bảo tàng Hà Nội. BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng đã cử 02 cán bộ: 01 cán bộ chuyên môn kiến trúc sư (đang là Phụ trách phòng Quản lý khu vực phát triển đơn vị); 01 cán bộ có chuyên môn kỹ sư kinh tế làm việc lâu năm về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Điều động, luân chuyển 01 cán bộ có trình độ kỹ sư xây dựng công tác tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở về công tác tại Bảo tàng Hà Nội thực hiện công tác quản lý dự án.

+ Để kiện toàn lãnh đạo BQL Dự án, Sở đã làm việc với một số quận, huyện và sở, ngành để tìm người có đủ năng lực, trình độ và tiêu chuẩn làm giám đốc BQLDA.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ sơ thiết kế kỹ thuật:

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án đã được chủ đầu tư trình Sở Xây dựng ngày 09/5/2022, ngày 23/5/2022 Sở Xây dựng đã ban hành văn bản số 3454/SXD-QLXD thông báo kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Nội (giai đoạn 2). Hiện tại, chủ đầu tư đang yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế hoàn thành các chỉ đạo, yêu cầu, các khuyến cáo của Sở Xây dựng để sớm phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (dự kiến tiến độ 15/7/2022).

+ Chủ đầu tư đã phối hợp với các đơn vị có liên quan lập danh mục các phần việc, hạng mục không có đơn giá, định mức giá của Nhà nước để xin ý kiến Tổ chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, các Sở Ngành hướng dẫn.

+ Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế tập trung hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công để sau khi thiết kế kỹ thuật được duyệt sẽ tiến hành thiết kế thi công, lựa chọn nhà thầu để thi công từng phần theo chỉ đạo của HĐND-UBND Thành phố. Đặc biệt ưu tiên các hạng mục sẽ thi công từng phần, không ảnh hưởng đến đồng bộ của dự án.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Ngày 23/6/2022 Chủ đầu tư đã có Tờ trình số 156/TTr-BTHN gửi Sở Kế hoạch Đầu tư đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Sở Kế hoạch Đầu tư đã tiếp nhận và trình UBND Thành phố trước 15/7/2022. Thời gian thực hiện dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu bám sát chỉ đạo của HĐND-UBND thành phố, các Sở, Ngành và có tính khả thi cao.

- Rà soát, lập danh mục các phần việc thuộc các gói thầu đã thực hiện trước đây nhưng chưa hoàn thiện thủ tục hồ sơ thanh quyết toán tạm ứng, mời các Sở, Ngành hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán theo qui định.

- Báo cáo Ban Cán sự Đảng, trình UBND Thành phố về việc xác định Chủ đầu tư dự án để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

* Các nội dung công việc thực hiện trong thời gian tới:

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan trực thuộc UBND Thành phố hướng dẫn, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc của dự án Bảo tàng Hà Nội; tranh thủ sự giúp đỡ về mặt chuyên môn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các nghiên cứu, nhà khoa học.

- Bám sát kế hoạch tiến độ đã được phê duyệt; hàng tháng giao ban, hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện dự án.

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức của chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án đảm bảo đủ nhân lực để thực hiện dự án. Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án rõ người, rõ trách nhiệm, phân kỳ thực hiện các gói thầu phù hợp, khả thi.

- Chủ động, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án. Thực hiện xây dựng kế hoạch chi tiết tới từng cán bộ, viên chức Bảo tàng, Ban quản lý dự án Bảo tàng. Kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc để có cơ sở tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

- Khẩn trương hoàn thiện thiết kế kỹ thuật, thiết kế chi tiết trưng bày Bảo tàng; tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật theo từng phần việc đã hoàn thiện hồ sơ để có cơ sở tổ chức thi công cuốn chiếu.

- Tập trung nhân lực phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế đẩy nhanh tiến độ xây dựng nội dung chi tiết phục vụ công tác thiết kế thi công trưng bày. Xây dựng danh mục các phần nội dung cần bổ sung vào thiết kế trưng bày. Hoàn thiện dự toán phần nội dung để tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện.

- Rà soát các gói thầu đang thực hiện dở dang và các gói thầu đã tạm dừng; xác định các sản phẩm đã thực hiện để đưa vào thiết kế trưng bày; thực hiện nghiệm thu, thanh toán tạm ứng đối với các công việc đã thực hiện.

b) Dự án Rạp 2/9 Sơn Tây

* Các nội dung công việc đã thực hiện:

- Ngày 10/6/2022, Trung tâm Văn hóa TP đã tổ chức cuộc họp với đại diện nhà thầu thi công xây lắp về việc hoàn thiện hồ sơ bàn giao công trình. Nhà thầu đã hoàn thành dự thảo Hồ sơ hoàn công công trình, chuyển đơn vị tư vấn giám sát xác nhận.

- Ngày 16/6/2022, Trung tâm Văn hóa TP đã phối hợp làm việc với Phòng Cảnh sát PCCC Sơn Tây kiểm tra công trình, các hạng mục PCCC được nhà thầu thi công lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt. Ngày 23/6/2022, Phòng Cảnh sát PCCC đã có ý kiến bằng văn bản.

- Tham mưu dự thảo trình Sở Xây dựng về nghiệm thu hoàn thành công trình.

* Các nội dung công việc thực hiện trong thời gian tới:

- Trung tâm Văn hóa Thành phố phối hợp với Nhà thầu giải quyết các kiến nghị của Phòng Cảnh sát PCCC.

- Tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ hoàn công công trình trước khi gửi Phòng Kế hoạch Tài chính rà soát, trình Sở Xây dựng nghiệm thu hoàn thành.

(3) Tổ chức hoạt động ở các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Việc tổ chức các hoạt động ở các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở hiện nay chủ yếu căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tuy nhiên, thực tế có những khó khăn, vướng mắc dẫn đến việc khai thác, quản lý, tổ chức hoạt động còn chưa đạt được hiệu quả, chưa phát huy hết công năng của các thiết chế văn hóa. Hiện nay, Sở Văn hóa và Thể thao đang Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổng hợp các văn bản có căn cứ pháp lý, đồng thời tham khảo một số tỉnh, thành phố, quận, huyện để tiếp tục tham mưu, đề xuất UBND Thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, tổ chức hoạt động và các cơ chế để khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao nói chung và đối với nhà văn hóa thôn, tổ dân phố nói riêng để đảm bảo cơ chế thống nhất, hiệu quả trong công tác quản lý, khai thác và tổ chức các hoạt động ở thiết chế văn hóa thể thao cơ sở.

15. Tỷ lệ nợ BHXH tăng cao; nhiều đơn vị, doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng BHXH, không tham gia BHXH hoặc tham gia BHXH không đầy đủ, ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người lao động. Hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH chưa cao

Giải trình, bổ sung:

Công tác thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị sử dụng lao động đóng vai trò quan trọng trong việc kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, thu hồi nợ BHXH; từ khi thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT cũng như quyết liệt tăng cường việc kiểm tra, xử lý vi phạm về hành vi nợ đóng BHXH, tỷ lệ nợ tính lãi giảm đã giảm dần qua từng năm (năm 2016 là 5,9%, năm 2017 là 3,9%, năm 2018 là 2,53%, năm 2019 là 1,98%). Tuy nhiên, số tiền nợ BHXH vẫn cao nguyên nhân là do:

- Năm 2020, 2021 do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, các đơn vị gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhất là các doanh nghiệp du lịch, thương mại dẫn đến tỷ lệ nợ BHXH tính lãi tăng so với năm 2019 (năm 2020 là 2,58%, năm 2021 là 3,03%). Tuy nhiên đến nay, tỷ lệ nợ BHXH giảm 0,21% so với cùng kỳ năm 2021.

- Chưa có cơ chế xử lý đối nợ của các doanh nghiệp giải thể, phá sản, bỏ trốn, mất tích. BHXH thành phố theo dõi 11.675 đơn vị bỏ trốn, mất tích, giải thể, phá sản với số nợ BHXH là 1.342,5 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 26,6% so với tổng số tiền nợ BHXH).

Để khắc phục số nợ BHXH tăng cao, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/8/2021 về thực hiện các giải pháp, biện pháp thu hồi nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/03/2022 về khắc phục hạn chế, khuyết điểm về số nợ BHXH tăng cao được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2021 của UBND thành phố. Trong đó công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về nợ đóng BHXH

quyết liệt triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội, kết quả 06 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau:

Đối với việc gửi văn bản đơn đốc thu hồi nợ đóng BHXH:

+ BHXH thành phố Hà Nội đã thực hiện rà soát dữ liệu quản lý và thực hiện đơn đốc đối với 8.306 đơn vị nợ tiền đóng BHXH với số tiền nợ BHXH là 1.429,87 tỷ đồng. Tính đến nay đã có 3.841 đơn vị đã khắc phục hết số tiền nợ, 681 đơn vị khắc phục một phần số tiền nợ với số tiền đã khắc phục là 369,6/1.429,87 tỷ đồng, đạt 25,85%.

+ Sở LĐTB&XH đã thực hiện đơn đốc 03 lần đối với 200 đơn vị nợ từ 10-14 tháng với số tiền nợ là 32,5 tỷ đồng. Đến nay số tiền các đơn vị đã khắc phục là 9,3/32,5 tỷ đồng (42 đơn vị khắc phục hết nợ, 60 đơn vị khắc phục một phần nợ).

+ Thanh tra Thành phố đã thực hiện đơn đốc 03 lần đối với 200 đơn vị nợ BHXH từ 14-26 tháng với tổng số tiền nợ là 58 tỷ đồng. Đến nay số tiền các đơn vị đã khắc phục là 12/58 tỷ đồng (22 đơn vị khắc phục hết nợ, 79 đơn vị khắc phục một phần nợ).

- Đối với công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

Từ 01/01/2022 đến nay, đã thực hiện thanh tra chuyên ngành, phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với là 2.935 đơn vị, doanh nghiệp nợ đóng BHXH. Trong đó:

+ Thanh tra chuyên ngành tại 351 đơn vị giao theo kế hoạch;

+ Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành tại 401 đơn vị giao theo kế hoạch. Trong đó: UBND quận, huyện thị xã thanh tra, kiểm tra tại 341 đơn vị; BHXH Thành phố chủ trì phối hợp với Công an Thành phố kiểm tra tại 52 đơn vị; BHXH Thành phố phối hợp với sở LĐTB&XH Hà Nội kiểm tra tại 08 đơn vị;

+ Thực hiện kiểm tra tại 811 đơn vị sử dụng lao động giao theo kế hoạch;

+ Thực hiện thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN tại 1.372 đơn vị.

+ Kết quả sau thanh tra, kiểm tra: Đã thu được 274,3 tỷ đồng số tiền nợ đóng BHXH, đạt 46,9% số tiền nợ BHXH.

+ Xử phạt vi phạm hành chính: BHXH thành phố đã thanh tra, phối hợp thanh tra liên ngành xử phạt, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực BHXH, BHTN đối với 35 đơn vị, số tiền 5,1 tỷ đồng (tăng so với năm 2021 là 31 đơn vị).

- Các giải pháp thực hiện trong thời gian tới

+ Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nợ BHXH theo Kế hoạch số 194/KH-UBND và Kế hoạch số 71/KH- của UBND thành phố.

+ Tăng cường tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHYT và thường xuyên đơn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động hàng tháng đúng quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

+ Kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính hành vi nợ đóng, trốn đóng BHXH, BHTN.

+ Kịp thời cung cấp các các đơn vị, doanh nghiệp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp BHXH để không vinh danh khen thưởng, tham gia đấu thầu và đầu tư dự án của Thành phố.

16. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động; công tác tuyển sinh đối với các trường dạy nghề thấp, gặp nhiều khó khăn

Giải trình, bổ sung:

(1) Về kết quả tuyển sinh và chất lượng giáo dục nghề nghiệp

a) Kết quả tuyển sinh

Trong những năm gần đây, kết quả tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp không ngừng tăng lên, hàng năm đều đạt và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tính từ năm 2020 đến tháng 6/2022, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố cũng đã tổ chức tuyển sinh và đào tạo mới cho 542.211 người (trong đó: trình độ cao đẳng 56.394 người, trình độ trung cấp 57.459 người, trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng 428.722 người), trong đó năm 2020 vượt 4,21%, năm 2021 vượt 0,72%, cụ thể:

- Năm 2020 tuyển sinh và đào tạo 218.848 người, đạt 104,21% so với kế hoạch (218.848/210.000 người); trong đó trình độ cao đẳng: 23.874 người, trung cấp: 26.541 người, sơ cấp và thường xuyên dưới 3 tháng: 168.433 người).

- Năm 2021 tuyển sinh và đào tạo 222.107 người, đạt 100,72% so với kế hoạch đề ra (222.107/220.500 người), tăng 3.259 người so với năm 2020; trong đó trình độ cao đẳng: 30.070 người; trung cấp: 28.218 người; sơ cấp và thường xuyên dưới 3 tháng: 163.819 người.

- 6 tháng đầu năm 2022 tuyển sinh 101.620 lượt người (trình độ cao đẳng 2.450 người; trung cấp 2.700 người; sơ cấp và dưới 3 tháng 96.470 người), đạt 45,26% kế hoạch tuyển sinh năm 2022, tăng 194,55% so với cùng kỳ năm 2021⁽³⁾. Với kết quả tương đối khả quan trong 6 tháng đầu năm, năm 2022 dự kiến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ tiếp tục tuyển sinh, đào tạo mới vượt kế hoạch đề ra, do việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp trình độ trung, cao đẳng thông thường được tập trung chính vào những tháng cuối năm.

Tuy nhiên, công tác tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thủ đô tuyển sinh vẫn không dễ dàng, do tâm lý trọng bằng cấp vẫn còn tồn tại trong suy nghĩ của một số người dân. Đa số học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đều đặt mục tiêu vào đại học, không muốn đi học nghề. Trong khi đó, các trường đại học có chỉ tiêu tuyển sinh lớn, tiêu chí xét tuyển thấp; Hà Nội lại là địa phương có nhiều cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn.

b) Chất lượng giáo dục nghề nghiệp

(³): 6 tháng đầu năm 2021 tuyển sinh đạt 34.500 lượt người.

- Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn Thành phố có 354 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (gồm: 68 trường cao đẳng, 82 trường trung cấp, 75 trung tâm giáo dục nghề nghiệp/dạy nghề) và 129 doanh nghiệp, loại hình khác.

Thành phố đã ban hành Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 phê duyệt “Đề án rà soát, đánh giá tình hình hoạt động, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018 - 2025”. Triển khai kiểm tra, rà soát các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp không hoạt động, không đảm bảo các điều kiện đào tạo để có giải pháp xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Từ năm 2020 đến tháng 6/2022, kiểm tra 109 đơn vị, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với 44 đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, gắn đào tạo với giải quyết việc làm

Công tác đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp là một trong những mục tiêu và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thủ đô, luôn được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp quan tâm, triển khai mạnh mẽ hàng năm. Việc hợp tác, liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, gắn đào tạo với giải quyết việc làm đã tạo cơ hội cho học viên được tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc thực tế, được học tập và nâng cao tay nghề, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp.

Từ năm 2020 đến tháng 6/2022, các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã hợp tác với gần 2.000 lượt doanh nghiệp với nhiều nội dung, hình thức phối hợp đa dạng như: tiếp nhận 98.858 học sinh, sinh viên đến thực hành, thực tập tại doanh nghiệp; Gần 700 lượt doanh nghiệp tuyển dụng 89.948 học sinh, sinh viên vào làm việc ngay sau khi tốt nghiệp; hơn 500 lượt doanh nghiệp đặt hàng đào tạo với 110.495 người; gần 150 doanh nghiệp hỗ trợ trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, kinh phí cho các cơ sở trong quá trình đào tạo với kinh phí gần 17 tỷ đồng; gần 400 lượt doanh nghiệp hỗ trợ tham gia xây dựng, chỉnh sửa 781 bộ chương trình, giáo trình ở các trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, trong đó có xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao.

Ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả lao động, ổn định vị trí việc làm và tăng thu nhập sau đào tạo cho người lao động; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao tay nghề và chất lượng nguồn lao động. Kết quả từ năm 2020 đến tháng 6/2022 đã triển khai tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng nghề nghiệp cho hơn 12.000 lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó: đào tạo từ nguồn ngân sách Thành phố cho 1.376 lao động; đào tạo từ nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp có liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho hơn 10.000 lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục đầu tư trường chất lượng cao, nghề trọng điểm



Thành phố đặt ra mục tiêu đầu tư xây 04 trường cao đẳng nghề là trường chất lượng cao theo tiêu chí tại Quyết định số 761/QĐ-TTg với một số nghề trọng điểm đề nghị được đầu tư, hướng tới trường đạt chuẩn khu vực, quốc tế. Trong đó, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội đã được phê duyệt đầu tư là trường chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Thành phố Hà Nội đã có văn bản đề nghị Bộ LĐTB&XH trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc Thành phố Hà Nội, Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội là trường chất lượng cao theo tiêu chí tại Quyết định số 761/QĐ-TTg với một số nghề trọng điểm đề nghị được đầu tư.

Đến nay UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án: "Đầu tư trường cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội đồng bộ thành trường chất lượng cao, đào tạo một số nghề trọng điểm cấp độ quốc tế" theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 với cơ cấu nguồn vốn được phân bổ gồm ngân sách Thành phố, vốn ODA Chính phủ Nhật Bản, vốn nhà trường và các nguồn huy động hợp pháp khác;

Ngoài ra, theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, Thành phố Hà Nội 16 trường trung cấp, cao đẳng công lập thuộc thành phố được lựa chọn 29 nghề trọng điểm (trong đó có 14 nghề cấp độ quốc tế; 11 nghề cấp độ ASEAN, 14 nghề cấp độ quốc gia). Năm 2020, Thành phố đã bố trí 40.000 triệu đồng cho 08 trường thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đối với các nghề trọng điểm theo chương trình chuyển giao và để trở thành trường chất lượng cao. Kết quả có 02/08 trường hoàn thành dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị đào tạo với tổng kinh phí giải ngân là 9 tỷ đồng.

Năm 2021, 16 trường được phê duyệt đầu tư 29 nghề trọng điểm (các nghề ở cấp độ quốc tế, cấp độ Asean, cấp độ quốc gia) đã tuyển sinh được gần 14.000 học sinh, sinh viên; gần 6.000 học sinh, sinh viên học các nghề trọng điểm đã tốt nghiệp trong năm và có khoảng 97% học sinh, sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động Thủ đô.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Năm 2021, trên địa bàn Thành phố có 13.329 nhà giáo và cán bộ quản lý đang công tác tại các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trong đó có: 1.975 cán bộ quản lý và 11.354 nhà giáo. Về trình độ chuyên môn của các nhà giáo có: 3.643 người trên đại học; 4.496 người trình độ đại học; 3.215 người trình độ từ trung cấp/ trung cấp nghề, cao đẳng/cao đẳng nghề, trình độ khác. Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của các giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố luôn đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phát triển chương trình, giáo trình; tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

Các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp để xây dựng mới, chỉnh sửa các chương trình giáo trình cho phù hợp yêu cầu thực tế; Triển khai đào 05 bộ chương trình chuyển giao từ Úc và Cộng hòa Liên Bang Đức đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

phê duyệt. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố tăng cường phối hợp với các tổ chức quốc tế, các trường đại học, doanh nghiệp mở các lớp đào tạo từ 1 tuần đến 1 tháng, trang bị cho học viên những kỹ năng mềm, ngoại ngữ, công nghệ thông tin... để có cơ hội tìm việc làm cải thiện cuộc sống; Liên kết đào tạo hợp tác quốc tế với các tổ chức đến từ nhiều quốc gia, tập đoàn lớn trên thế giới, tập trung vào các ngành nghề thị trường đang có nhu cầu cao về lao động có tay nghề đã qua đào tạo.

- Kết quả tốt nghiệp và giải quyết việc làm

Tính từ năm 2020 đến tháng 6/2022, có 492.036 học sinh, sinh viên, học viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tốt nghiệp (trong đó: trình độ cao đẳng 34.719 người, trình độ trung cấp 40.920 người, trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng 353.397 người).

Tỷ lệ học viên có việc làm đạt từ 70 - 80%; nhiều ngành nghề khi học sinh, sinh viên ra trường được doanh nghiệp tuyển dụng 100% như nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, nghề Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử, công nghệ sơn ô tô, công nghệ ô tô, tự động hóa...

Kết quả tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp và giải quyết việc làm đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo từng năm, từ 70,25% năm 2020 (vượt 0,05% so với kế hoạch đề ra) lên đạt 71,1% năm 2021 (tăng 0,85% so với năm 2020); phần đầu đạt 72,2% vào năm 2022; Góp phần quan trọng trong việc cung cấp nguồn lao động qua đào tạo, có tay nghề cho thị trường lao động, tránh đứt gãy nguồn cung lao động cho doanh nghiệp do tác động của dịch bệnh Covid-19.

- Đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô

+ Việc học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường được doanh nghiệp tuyển dụng ngay chiếm tỷ lệ cao, phần nào cũng đã khẳng định được chất lượng đào tạo nghề của Thủ đô trong những năm qua. Ngoài ra, thông qua các Kỳ thi kỹ năng nghề, Đoàn thí sinh Hà Nội luôn dẫn đầu tại Kỳ thi quốc gia; có nhiều thí sinh của Hà Nội được lựa chọn trong thành phần đội tuyển quốc gia tham dự và đạt thành tích cao tại Kỳ thi khu vực, thế giới.

+ Theo thống kê, điều tra của Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam (trước đây là Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) thực hiện thường niên hàng năm về “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI”, trong đó có chỉ số thành phần là “Chỉ số đào tạo lao động” được các doanh nghiệp đánh giá rất cao:

+ Năm 2020, chỉ số điểm PCI đạt 66,93 điểm đứng thứ 9 toàn quốc, trong đó Chỉ số đào tạo lao động đạt 7,85 điểm đứng thứ Tư toàn quốc.

+ Năm 2021, chỉ số điểm PCI đạt 68,6 điểm đứng thứ 10 toàn quốc, trong đó Chỉ số đào tạo lao động đạt 7,85 điểm đứng thứ Nhất toàn quốc.

(2) Về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2010-2020.

UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố, đạt được những kết quả

đáng ghi nhận và đã thực hiện tổng kết đánh giá kết thúc vào năm 2020, với một số kết quả như sau:

- Tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho 217.571 người/6.278 lớp, trong đó: Nghề nông nghiệp 112.910 người/3.260 lớp (chiếm 51,89%); nghề phi nông nghiệp 104.661 người/3.018 lớp (chiếm 48,11%), trong đó: đối tượng hưởng chính sách người có công với cách mạng 6.680 người; dân tộc thiểu số 9.688 người; hộ nghèo 15.365 người; bị thu hồi đất 23.524 người; người khuyết tật 1.209 người; lao động nữ bị mất việc làm 840 người; hộ cận nghèo 5.942 người; lao động nông thôn khác 154.323 người.

- Tỷ lệ có việc làm sau đào tạo đạt 79,82% (169.909 người/212.859 người tốt nghiệp), trong đó: 35.359 người được doanh nghiệp tuyển dụng, hoặc được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm (chiếm 20,81%); 132.068 người lao động tự tạo việc làm (chiếm 77,72%) và 2.482 người thành lập tổ hợp tác xã, doanh nghiệp (chiếm 1,46%).

- Việc thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã mang đến nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện cho nhiều lao động nông thôn, hộ nông dân mất đất sản xuất được tiếp cận kiến thức mới, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo việc làm tại chỗ hoặc tự hành nghề; có cơ hội được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tuyển dụng qua đó tăng thu nhập, cải thiện và ổn định đời sống.

- Tuy nhiên, vẫn còn nhiều lao động sau khi tốt nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Lý do:

- + Đặc thù đối tượng tham gia đào tạo là nông dân, lao động ở các vùng nông thôn, phần lớn học viên là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn nên học phải vừa học, vừa tham gia kiếm sống, chưa được làm quen với môi trường làm việc tại doanh nghiệp.

- + Đào tạo trình độ sơ cấp nên thời gian đào tạo còn hạn chế, đa số lao động tham gia đào tạo để áp dụng làm kinh tế hộ gia đình, tự tạo việc làm tại chỗ; Khả năng tiếp thu của các học viên không đồng đều do chênh lệch về độ tuổi; Do vậy khi tuyển dụng, doanh nghiệp phải tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

b) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có đối tượng lao động nông thôn.

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng năm 2022, theo đó tổ chức đào tạo cho 21.239 lao động (Nghề nông nghiệp là 12.071 người; Nghề phi nông nghiệp là 9.167 người); Ban hành Quyết định phê duyệt Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố (11 nghề phi nông nghiệp, 09 nghề nông nghiệp).

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính ban hành hướng dẫn các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Việc triển khai kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022 vẫn còn đang khó khăn do Trung ương chưa ban hành quy định về xây dựng giá dịch vụ đào tạo đối với các nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để các quận, huyện, thị xã triển khai đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo.

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố./. *Hg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP; Các phòng: TH, KTTH, KGVX, ĐT;
- Lưu: VT, KTTH_{Luật}. *LC*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *✓*

KT. CHỦ TỊCH *✓*

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn *✓*



Biểu: Thống kê tiến độ thực hiện nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 02/CTr-UBND
(Kèm theo Văn bản số 237/BC-UBND ngày 05/7/2022 của UBND Thành phố)

TT	Số, Ban, ngành	Số nhiệm vụ	Đến hết tháng 5/2022				Nhiệm vụ Quý I/2022	
			Đang triển khai	Dừng thực hiện	Đã trình UBND TP	Hoàn thành	Chậm tiến độ	Nhiệm vụ chậm số
1	Công an Thành phố	11	10		1	4	149,151, 52,160	Nhiệm vụ số 149: Lý do Quý I chậm do Bộ Công an đang rong quá trình hoàn thiện Đề án trình Chính phủ thông qua. Sau khi Chính phủ thông qua Đề án, công an Thành phố sẽ tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch. Nhiệm vụ số 152: CATP đã có Tờ trình số 291 báo cáo đề xuất về việc dừng xây dựng Chi thị trên đề tập trung xây dựng Kế hoạch thực hiện Chi thị số 13 ngày 02/3/2022 của Thành ủy. Ngày 16/5/2022, Văn phòng UBND TP có văn bản số 4404 truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND TP giao CATP tiếp tục tham mưu Chi thị. CATP đã có văn bản xin ý kiến các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, dự kiến trình UBND Thành phố trước 07/7/2022
2	Sở Du lịch	5	5			1	91	- Quý I/2022, Sở Du lịch đã xây dựng Phương án trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 07 /KH-UBND ngày 07/01/2022 về Tuyên truyền quảng bá du lịch Hà Nội trên VTV năm 2022; Sau khi Thành phố ban hành kế hoạch, Sở Du lịch đã xây dựng kịch bản chi tiết lấy ý kiến góp ý các cơ quan, tổ chức phê duyệt kịch bản tuyên truyền theo quy định. - Quý II/2022, Sở đã tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện và triển khai chương trình tuyên truyền quảng bá du lịch Hà Nội từ tháng 6/2022 đến hết 12/2022 trên VTV với 45 chương trình và 10 bản tin phóng sự. 6 tháng cuối năm 2022, Sở Du lịch tiếp tục phối hợp với VTV tổ chức tuyên truyền quảng bá du lịch Hà Nội theo kế hoạch.
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	13	9		1	3	9,10,11, 12	Nhiệm vụ số 9: Do các quy định pháp luật về xã hội hóa đã tương đối đầy đủ. Tại Luật Đầu tư trái (hoặc cao hơn) so với quy định tại Luật Thuế và các quy định pháp luật có liên quan nên Sở cần rà soát kỹ để đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Hết Quý II chưa hoàn thành, lý do: Sở đang hoàn thiện dự thảo Đề án. Dự kiến hoàn thành và trình UBND TP trong tháng 7/2022. Nhiệm vụ số 10: Hết Quý I đã hoàn thành: Sở đã có báo cáo thẩm định số 74/BC-KH&ĐT ngày 21/2/2022 Về việc Công ty cổ phần Xuân Nam Việt và Công ty TNHH cơ khí chế tạo và dịch vụ tổng hợp 27-7 đề xuất thực hiện dự án Bãi đỗ xe, trung tâm thương mại Aeon mall Hoàng Mai Giáp Bát tại phường Đại Kim và phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai. Nhiệm vụ này Sở đã hoàn thành đúng hạn, không phải quá hạn. Nhiệm vụ số 11: Hết Quý I đã hoàn thành: Sở đã có văn bản số 17/KHDT-NNS ngày 04/01/2022 báo cáo UBND TP Nhiệm vụ số 12: Lý do Quý I chưa hoàn thành: Ngày 28/11/2021, UBND đã có Thông báo số 632/TB-VP. Sở đã chủ động nghiên cứu các quy định của pháp luật, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số tại Trung ương, trao đổi thông tin với các chuyên gia để xây dựng dự thảo Kế hoạch lần 2. Tuy nhiên, đến tháng 3/2022 Chương trình "Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025" của Quốc gia vẫn chưa được phê duyệt. Để đảm bảo Kế hoạch được ban hành và triển khai kịp thời, Sở đã chủ động xây dựng dự thảo Kế hoạch lần 2 gửi lấy ý kiến các Sở ngành. - Hết Quý II đã hoàn thành: Sở đã có Tờ trình số 43/TTr-KH&ĐT ngày 28/4/2022 gửi UBND Thành phố kèm dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch "Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025"



TT	Sở, Ban, ngành	Số nhiệm vụ	Đến hết tháng 5/2022				Nhiệm vụ Quý I/2022		
			Đang triển khai	Dừng thực hiện	Đã trình UBND TP	Hoàn thành	Chậm tiến độ	Nhiệm vụ chậm số...	Nhiệm vụ Quý I nhưng hết Quý I chưa hoàn thành - lý do chậm; Nhiệm vụ này hết Quý II hoàn thành chưa, nếu chưa thì vì sao
4	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	12	10			2	1	37	- Lý do Quý I chưa hoàn thành: Đồ án Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một đồ án quy hoạch chuyên ngành với phạm vi nghiên cứu rộng (toàn bộ địa giới thành phố Hà Nội), nhiều loại đối tượng nghiên cứu trong một đồ án (như: các bến xe khách, xe tải liên tỉnh, các bãi đỗ xe công cộng ngầm, nổi, các trung tâm tiếp vận ...). Nội dung đồ án phải xin ý kiến các Bộ ngành trung ương (Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải), chính quyền địa phương, các sở, ban ngành trên địa bàn Thành phố và đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đơn vị. Trên cơ sở đó, đồ án cũng cần nhiều thời gian để đơn vị tư vấn Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và đơn vị tổ chức lập quy hoạch Sở Giao thông vận tải Hà Nội nghiên cứu tiếp thu hoàn thiện đảm bảo chất lượng hồ sơ trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt. - Quý II đã ban hành: Ngày 08/4/2022 UBND Thành phố đã có Quyết định số 1218/QĐ-UBND phê duyệt đồ án Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố.
5	Sở Tài chính	5	4		1		1	16	Ngày 08/4/2022, Sở Tài chính có Văn bản số 1817/STC-TCĐT báo cáo UBND Thành phố về việc xin ý kiến sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND Thành phố, kèm theo dự thảo quy định "về lập, đề xuất, duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội". Ngày 25/5/2022, đồng chí Hà Minh Hải - Phó Chủ tịch UBND Thành phố đã chủ trì cuộc họp về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND Thành phố và có ý kiến chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện. Sở đã có văn bản số 3137/STC-TCĐT ngày 13/6/2022 đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình, Quy định. Tuy nhiên, do việc tham gia ý kiến của một số đơn vị còn chậm, một số ý kiến tham gia của các đơn vị còn có ý kiến, quan điểm khác nhau, cần rà soát, nghiên cứu kỹ đảm bảo phù hợp quy định và thực tiễn. Ngày 30/6/2022, Sở Tài chính đã tổng hợp các ý kiến tham gia, góp ý và hoàn thiện lại dự thảo Tờ trình, Quy định để báo cáo UBND Thành phố, đồng thời gửi Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định.

TT	Sở, Ban, ngành	Số nhiệm vụ	Đến hết tháng 5/2022				Nhiệm vụ Quý I/2022		
			Đang triển khai	Dừng thực hiện	Đã trình UBND TP	Hoàn thành	Chậm tiến độ	Nhiệm vụ chậm số...	Nhiệm vụ Quý I nhưng hết Quý I chưa hoàn thành - lý do chậm; Nhiệm vụ này hết Quý II hoàn thành chưa, nếu chưa thì vì sao
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	6			5	3	136,139, 40	
7	Sở Văn hóa và Thể thao	14	10		1	3	4	80,81, 82,83	Nhiệm vụ số 80: - Do trong Quý I, II, Sở VH TT tập trung các hoạt động phục vụ SEA Games 31 nên dẫn đến ảnh hưởng tiến độ nhiệm vụ. Dự kiến trình UBND Thành phố tháng 7/2022 Nhiệm vụ số 81: Dự thảo lần 3 xin ý các Sở, ngành tại công văn số 821/SVHTT-QLDS ngày 25/3/2022 v/v góp ý dự thảo KH. Do Nghị Quyết ban hành thuộc nhiều lĩnh vực và loại hình khác nhau nên cần phải lấy góp ý của các cấp các ngành để bổ sung, chỉnh sửa phù hợp với hiện trạng và nguồn lực của thành phố. Dự kiến trình UBND Thành phố tháng 7/2022 Nhiệm vụ số 82: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong giai đoạn đầu năm, các hoạt động sự kiện bị ảnh hưởng nhiều. Quý I và II Sở VH TT tập trung các hoạt động phục vụ SEA Games 31 dẫn đến tiến độ bị ảnh hưởng. Dự kiến trình UBND Thành phố tháng 7/2022 Nhiệm vụ số 83: Đây là một đề án có nội dung lớn, cần sự tham gia của các Sở, ngành, đơn vị tư vấn. Hiện Sở đã phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng sơ bộ Đề án. Dự kiến trình UBND Thành phố tháng 11/2022
8	Sở Xây dựng	11	6		4	1	3	45,48, 50	
9	Sở Y tế	16	7		2	7	6	114,116, 120,121, 122,126	Quý I chậm hoàn thành do sở tập trung cho công tác phòng chống dịch Covid-19
10	Ban Quản lý các KCN-CX	6	4		1	1	2	62,63	Nhiệm vụ số 62: - Lý do Quý I chậm: Ban Quản lý đã có báo cáo số 555/BC-BQL rà soát quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình xin ý kiến chỉ đạo UBND Thành phố. Tuy nhiên BQL phải tiếp tục rà soát quy hoạch theo Thông báo số 198/TB-VP ngày 13/5/2022 của đồng chí Phó chủ tịch Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền. - Quý II: Chưa hoàn thành. Ban Quản lý đã tổng hợp nội dung về rà soát, đánh giá, đề xuất phương án quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và có văn bản số 882/BQL-QLQH XD ngày 20/6/2022 gửi Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội nghiên cứu, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố. Nhiệm vụ số 63: - Lý do Quý I chưa hoàn thành: Ban Quản lý cần xin ý kiến UBND Thành phố ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tổ chức lập quy hoạch phân khu xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội. - Quý II: chưa hoàn thành. Ngày 10/6/2022, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã họp và thống nhất chủ trương đối với việc UBND Thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp và đề xuất Hà Nội tổ chức lập quy hoạch phân khu xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội